

Phụ-nữ

Tân-văn

TUẦN-BÁO — XUẤT-BẢN NGÀY THỨ NĂM

DEPT LEGAL
HANOI
Nº 4104

Số này có bài :

- ✱ Tiến lên, chị em trong ba kỳ
- ✱ Nhơn loại mười bốn năm, sau khi Âu-chiến của Diệp-van-Ky
- ✱ Cô Nguyễn-thị-Kiểm diễn-huyết
- ✱ Văn-minh ai hưởng?
- ✱ Muốn hiểu rành mọi sự của Ph.-v-Hàm
- ✱ Koukouchka, hay là chơi với cái chết
- ✱ Chùm hoa hàm tiếu. — (Một lá thăm giá đáng bao nhiêu) của Minh-Nguyệt
- ✱ Tâm lý đàn-ông của Mme Diêu-Khanh
- ✱ Văn Uyên, Nhi-dồng
- ✱ Tiểu-thuyết « Đám cưới cậu Tám Lọ »

== 0⁸10 ==

NĂM THỨ .SÁU

Ngày 22 Novembre 1934

== 267 ==

VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG

CÔNG-TY HỮU-HẠN VỐN 250.000 ĐỒNG BẠC

Hội-quân: 54-56, đường Pellerin, SAIGON

R. C. SAIGON N° 61
Đại diện nơi: 748

Tên đầy-thép:
CREDITANA - SAIGON

Công-ty nhận tiền TIẾT-KIỆM của bà tánh, gửi sanh lời 3 ly rưỡi mỗi năm, sau tháng tính một lần và nhập vô vốn mà sanh lời nữa. Tiền này muốn rút ra chừng nào cũng được.

— Công-ty cho vay thế chấp về Quốc-trái Đông-Pháp, Crédit National và những vé phiếu nào mà Chánh-phủ Pháp hay là Đông-Pháp phát hành hay là chịu bảo chứng. (Về công-chuyện khác, xin hỏi thăm Bồn Hội).

Bồn Hội có mua bán Pháp-hộp Tiết-kiệm tốt đẹp bằng sắt mà kén, để cho bà tánh mượn dùng. Xin quý vị hãy đến Hội-quân hay là viết thư mà hỏi cách thức mượn hộp Tiết-kiệm.

Tên chỉ của Bồn Hội: LÂM VẼ-VANG CHO XỬ SỞ MINH

BAN TRỊ-SỰ DANH-DỰ VÀ CỔ-VĂN:

Chánh-Hội-trưởng: **HUYNH-DINH-KHIÊM**
(ngài đã từ-lộc)

Phó-Hội-trưởng: **TRAN-TRINH-TRACH, O** *
Hội-đồng Hộ-nghư-Tư, Bachelu
(được bầu cử chiểu theo điều thứ 24 trong Điều-lệ)

Hội-viên: **Dr. BIAILLE DE LANGIBAU-**
DIERE, Xa-Tay, Saigon

• **Mr. LE-PHAT-AN** Douis, Nghiệp-
chủ, Thuduc.

• **Mr. LUU-VAN-LANG, ***
Quan-Kỹ-sư, Saigon

• **Mr. NGUYEN-THANH-LIEM,**
Thư-nghiệp-gia Saigon

• **Dr. NGUYEN-VAN-THINH** Sgion

• **Dr. TRAN-VAN-DON,** Saigon.

• **Me TRINH-DINH-CHAO,**
Trang-sư, Saigon

BAN TRỊ-SỰ VÀ QUẢN-LÝ:

Chánh-Hội-trưởng: **Mr. TRUONG-VAN-VI, ***
Đốc-Phủ-sứ-Hàm ở Chaudoc

Phó-Hội-trưởng: **Dr. TRAN-NHU-LAN,** Hội-đồng
Quản-hạt, Saigon,

Quản-lý Hành-sự: **Mr. NGUYEN-TAN-VAN,**
Nghiệp-chủ Saigon.

Hội-viên: **Mr. BUI-QUANG-CHI,** Lương-
y hỗn-quốc, Cholon.

• **Mr. NGUYEN-HUU-DO,**
Nghiệp-chủ, Gocong.

• **Mr. NGUYEN-VAN-LIEN,**
Bảo-chế-sư, Saigon.

• **Mr. J.B. NGUYEN-TRUNG-VINH**
Nghiệp-chủ, Saigon.

• **Mr. THAI-VAN-LAN** Alexis.
Kỹ-sư, Saigon.

Pháp-định Tổng-lý: **M. Paul LE-VAN-GONG.**

PHỤ-NỮ

NĂM THỨ SÁU, SỐ 267

Ngày 22 Novembre 1934

Chủ-nghôn:
M^{me} NGUYỄN ĐỨC NHUẬN

TÂN-VĂN

TIỀN LÊN, CHỊ EM TRONG BA KỲ I

Cái tin phụ-nữ quốc-tế nhóm ở Paris mà các báo đều có đăng làm cho chị em trong ba kỳ chú-ý đến một cách rất ân-cần.

Thứ nhất là vì chị em vẫn là hàng phụ-nữ ở trong nhân-loại. Thứ nữa là vì nữ-giới Tàu, láng giềng của chúng ta, cũng bâu cữ đại-biêu sang dự.

Cái tin ấy như là một tiếng pháo đánh thức những chị em còn mơ mộng, và nhắc cho chị em cái nghĩa vụ cấp-bách phải đoàn-kết cùng nhau, tổ-chức nhau lại và cùng nhau phấn-đấu:

Ngày nay, trong suốt ba kỳ, các báo đều hô-hào với chị em: **Tiến lên!** **Tiến lên!**

Bảo chị em **tiến lên!** là có ý lo sợ cho chị em chậm chạp trễ bước.

Song le **tiến lên** vẫn dành là sự cần, mà chị em còn phải hiểu tiến theo chiều nào, hướng nào mới đúng!

Có kẻ dờ mảy tờ báo khiêu-dâm xúi nam nữ thanh niên vui dập cuộc đời của mình trong những việc tình-dục xằng, chỉ cho chị em xem một lối văn thơ hết sức **mới**, rồi bảo rằng: chớ có thủ-cựu phải tiến lên mà ăn chơi! Cái lối tiến ấy là một lối tiến của bọn chơi bởi vô-ích và khốc-hại. Chị em ta chỉ nên ngánh mặt mà khinh-bĩ.

Có kẻ bảo chị em tiến vào con đường phong-lưu phù-qui để lo an hưởng sự sống êm-dềm cho tới già.

Trong một ngàn phụ nữ họa chăng chỉ có một, hai người là có thể trở nên nhà « phú-hào hoàn-toàn » trong buổi khủng-hoàng của chế-độ ngày nay! Còn hầu-hết sẽ phải lam-lủ nhọc-nhân thời chớ nên mơ-mộng hào huyền cái sự « sống kỹ-sanh » ấy.

Hưởng chi, trong thời-dại to-tát và khó-khán mà chúng ta đương sống đây, cái ý-nghĩa sâu-xa của sự sinh-tồn là ở nơi phấn-đấu vì quần chúng. Có lẽ nào, chị em lại ham mê một sự sống vô-nghĩa-lý hay sao?

Có kẻ làm mặt lạnh bảo chị em: Ta hãy theo gương những kẻ đã thành-đạt mà tiến thời mới khỏi là kẻ mơ-màng.

PHU NU TAN VAN

Trước hết, những kẻ thành-dạt trong chế-độ ngày nay đâu có phải là toàn hay! đâu có phải là hay! Thứ nữa, mục-dịch ở đời của chúng ta không phải bất cứ thể nào cũng nên vụ ở thành-dạt! Có khi bị thất-bại tạm, thường cũng vẫn cần phải làm.

Vả lại, chính hai chữ thành-dạt cũng đã đủ mà tỏ ra rằng . không phải là ai ai cũng đều đạt được cái cứu-cánh ấy!

Nếu trong bọn chị em ta, có một ai vì a-dua theo kẻ a-dua mà thành-dạt, thời tức là trong trường phần-dấu vì lợi-quyền của toàn-thể, phụ-nữ, chị em ta mất một người bạn đồng-hành.

Như vậy thời chị em trong ba kỳ nên tiến thế nào?

Phụ-nữ trong ba kỳ không phải đều là sang hết, giàu hết hay là nghèo hết. Có một số ít người phú quý mà thôi. Còn hầu hết đều là nghèo khổ và bực trung.

Làm ruộng, làm vườn, làm dưới mỏ, trong xưởng, trong trại, làm đường xe lửa, làm người đứng bán, thợ may, cô mụ, cô giáo, cô thợ kỹ, văn văn, thì cũng đều là lao-động cả.

Hết thấy những phụ-nữ lao-công-này không phải giống nhau về tiền lương, cũng có hơn kém khác nhau nhiều: tuy vậy mà hết thấy đều đồng một địa-vị: địa-vị người làm công.

Như vậy thời sao các phụ-nữ ấy lại không thề hợp cùng nhau mà kết đoàn thể, đề yêu-cầu cho sự sống-còn của mình được bớt khổ, đề cho hầu hết phụ-nữ đều có địa-vị trong xã hội và chánh-trị?

Có thể lắm, và được như thế lắm! Cái yếu-tố là sự tổ-chức. Chị em trong suốt ba kỳ phải tiến lên trong con đường tổ-chức! Và phải cố gắng.

Vì hiện nay trong khắp thế-giới, bạn-dân-bà đều đã vận-dộng lên một trình-độ cao.

Ở Nga, thì phụ-nữ đã hoàn-toàn đạt được tất cả nguyện-vọng về chánh-trị, kinh-tế, xã-hội, gia-đình. Chế-độ mãi-dâm đã bỏ hẳn.

Ở các xứ tư-bản, từ nước Mỹ to-tát cho đến Đức phát-xít, nữ-giới vẫn hăng-hái tranh-dấu, và dầu sao thân-phận họ cũng không đến nỗi như thân-phận của các xứ mà dân-bà không vận-dộng gì.

Các cuộc hội-ngập của dân-bà các nước như nhắc cho chị em cái nghĩa-vụ phải tiến lên cho mau. Vì ở thế-kỷ hai mươi, dầu chúng ta vẫn kém sút phụ-nữ các xứ tiên-tiến về chánh-trị và học-vấn, mà chúng ta cũng phải giải-quyết những vấn-đề xã-hội, đồng-tính, chất với các vấn-đề xã-hội ở các nước ấy.

Mong cho ba kỳ tiến lên trong con đường tấn hóa ấy.

Phụ nữ tan van



Cuộc đời với ý chúng tôi

Lễ đình-chiến ở Pháp năm nay làm vào lúc vừa xong cuộc khủng-hoảng chánh-trị, tòa nội các Doumergue đỡ vì cái khuyên-hướng độc tài của ông.

Vì thế cho nên các phái lao-động hợp thành «mặt trận chung» biểu-tình chống với chánh-sách phát-xít ở Paris và các tỉnh, bọn Croix de Feu và các ái-quốc-đoàn cũng biểu-tình và thách các phái lao-động, gây ra nhiều cuộc xung-đột ở Lille, có nhiều người bị thương.

Thủ-tướng đã từ-chức là ông Doumergue lại tiếp đại-biểu các cánh phát-xít và ái-quốc Pháp, tỏ ra ý biểu-đồng-tình về cái chánh sách đàn-áp thợ thuyền.

Liên-đoàn các cựu chiến-binh ở Paris biểu-tình, duy-trì hoà bình và chống chủ-nghĩa phát-xít. Hàng vạn người biểu-tình đi từ place de la Bastille tới place de la Nation.

Đại đa-số nhơn dân ở Pháp đã thấy rõ nạn độc-tài ở Ý và Đức cho nên không sẵn lòng đề cho các cánh chánh-trị độc tài bãi bỏ các thứ quyền-lợi về chánh-trị của các hạng dân.

Tuy vậy, tòa nội các Flandin vẫn ra ý tiếp nối chánh sách của thủ-tướng Doumergue.

Thế lực của văn chương

Nhơn buổi tiệc trà của báo giới Nam-Kỳ đãi ông Nguyễn-tiến-Lãng, ông này có nói:

«Làm một nhà ăn, ném trái cái duyên văn, sao rút bỏ công việc văn-chương được: duyên kia có phụ chi tình». Thế cho nên, ví dụ như tôi hiện nay có lý-biệt cùng văn-chương, cũng chỉ là sự lý-biệt tạm thời.

Tôi tin rằng: không có một mục đích nào cao thượng, sáng suốt bằng theo đuổi văn nghiệp, phụng thờ văn-chương; tôi lại tin rằng: không có công việc nào ích lợi bằng. Dầu cho trong đời kinh-tế này, dầu cho một lối văn-chương không thiết thực như thợ ca, tôi cũng dám cả quyết nói rằng: rất có ích lợi cho cuộc đời hằng ngày của xã-hội.

Trần ai muốn làm việc gì lớn, trước hết mong ở những mối cảm tình chung: văn thơ gây ra được những mối cảm lẫn nhau mà tự đó vượt tới mối cảm mãnh liệt rất dễ dàng vậy.

Huống chỉ nói đến những lối văn mà người Tây gọi là văn-chương chiến đấu hay dịch cho đúng hơn, là văn-chương hành động thì cái ích lợi của nó thấy ngay trước mắt mình rồi.

Văn-chương có một cái thế lực mạnh mẽ dường ấy, thế mà có ai biết trân-trọng nó không?

Chúng tôi cũng vì đeo đuổi có một mục đích là vạch một con đường rộng-rãi cho chị em Trung Nam Bắc tiến lên, nên đã hao mòn biết bao nhiều công-phu, đề bồi đắp cho cơ quan này được vững-vàng. Bạn đọc có biết giùm chăng?

Kiếp ngựa người

Vừa rồi, có một tên phu xe, kéo từ Chợ Châu-độc lên Kinh. Người trên xe có việc gấp, hối phu xe chạy mau. Tôi ngồi, anh phu xe đề gọng xuống, đưa tay lấy tiền rồi ngồi thõ. Thờ một hồi lâu, nghèo đầu vào xe, nín thở luôn.

Cái chết của anh phu xe này, có nên đổ lỗi cho người ngồi trên xe không?

Theo ý chúng tôi, người ngồi trên xe, dầu cho có hối chạy mau bực nào đi nữa, cũng là vô tội.

Người có tội là kẻ bày ra thứ xe giết người. Ai bày ra xe kéo? Bấy giờ có hối cũng chẳng ích chi. Chúng tôi sở dĩ đem chuyện anh phu xe chết thế thảm này mà nói ra đây là có ý kêu-gọi lòng nhân của hai vị thủ-biễn, đề ý tới mấy vạn người ngày đêm sống với cái nghề kéo xe.

Bãi bỏ xe kéo thì cũng tội nghiệp mấy vạn phu xe lấy gì mà sống.

Nên sửa đổi thế nào cho khỏi cái kiếp ngựa người là hơn.



PHU NU TAN VAN

**Chợ phải chỉ ông Docteur Độ
là ông Trính-Hưng-Ngầu**

Vừa rồi các báo hàng ngày có đăng tin ông Docteur Trần-văn-Độ là con trai ông Tổng-Đốc Trần-văn-Thông, rồi ông Bác Vật Lưu-văn-Lang, cháu ông Bùi-Quan-Chiêu lại là em ông Trương Sư Trần-văn-Chương bị một người tây tát tai ông giữa đường tại Saigon. Nguyên do vì 2 cái xe auto đụng nhau rồi bà đầm vợ người tây mắng ông Độ là imbecile, tức nhiên ông Độ phải mắng trả lại. Vậy mà người tây nọ lại nhảy xuống bóp tai ông Độ, thiệt là ngang quá ông ghe. Cảnh này ai có đi xe chắc cũng thường thấy ông chủ xe tây ra oai trước. Chúng tôi rất tiếc có một điều là ông Độ nhỏ người không phải là ông Trính-Hưng-Ngầu, nếu ông Trính-Hưng-Ngầu mà gặp cái « cas » này thì chắc người Tây kia sẽ học được một bài học đích đáng.

Nhiều tờ báo hàng ngày đem câu chuyện này mà kết luận rằng: giữa lúc quan toàn-quyền Robin và quan thống đốc Pagès đang lo nối lại mối dây Pháp-Nam thân-thiện, thế mà ông tây nọ dờ thủ đoạn chẳng hay, làm cho rối rắm cái chánh sách của hai vị thượng quan.

Theo ý chúng tôi, nhà chuyên trách nên mở một cuộc điều-tra kỹ-lưỡng, đặt trừng trị những người tây ý sức mạnh, — nói cho đúng: ý da trắng, mũi cao, — một cách nặng nề, để làm gương cho nhiều người tây khác, họ cũng vẫn

còn có cái tánh khinh khi người Annam, da vàng mũi xẹp.

Sau khi kết án rồi, báo-giới chữ tây ở đây, nên vì sự ích lợi chung mà đăng tin rõ ràng, có lẽ ngăn ngừa được ít nhiều những người tây không tốt khác.

Cái tin Bác sĩ Annam bị đánh lèm cho nhiều người rất chú ý, và đương hồi với nhau: « Người tây M... có tội không? »

Chúng tôi vẫn còn chờ tin của nhà cầm cân pháp-luật



**Đào kinh dân
nước nhập điền**

Trong cuộc hành trình của quan Toàn Quyền và quan thống đốc đi kinh lược miền Hậu giang, đều quan hệ hơn hết là việc đi viếng công cuộc đào kinh dân nước nhập điền ở Quan Lộ, Cảnh Đền và Tân Phú.

Hai ngài rất quan tâm đến việc đào kinh này. Hai ngài thấy tận mắt nhiều sở ruộng bỏ hoang ở miệt đó.

**Một cuốn sách của hội
Đồng-Dương bác-cổ học**

Từ trước đến giờ hội Đồng-Dương bác-cổ ít hay chú ý tới mấy quyển sách của ta, nhưng gần đây họ đem bộ truyện của ông thủ-khoa Nghĩa ra soạn lại và xuất bản.

Kim-Thạch Kỳ-Duyên cũng đã có in ra nhiều lần rồi, nhưng không được đúng. Vì vậy nên hội Đồng-Dương bác-cổ học (société des études indochinoises) mới đem quẻ Kim-Thạch Kỳ-Duyên ra xuất bản, ra ba thứ chữ: chữ Tàu, Quốc-ngữ và Tây. Chữ Tây và Tàu thì có ông giáo sư Midan; còn chữ Quốc-ngữ ông Bùi-quang-Nhơn phiên dịch.

Mỗi quyển bán năm đồng.

Theo ý chúng tôi, một bộ truyện đầu cho công phu thế nào đi nữa, cũng không bán tới giá đó, nhất là lúc này ai cũng cần đồng tiền để sống hơn là mua truyện.

Nếu hội Đồng-Dương bác-cổ học muốn cho nhiều người thường thức văn chương kiệt tác của ông Thủ-khoa Nghĩa thì tốt hơn là xuất bản thật nhiều, mới có thể bán rẻ được, bằng chẳng vậy thì cái công phu làm sách đó, chỉ có chừng năm bảy chục người biết mà thôi.



TIỂU-THUYẾT: “CẬU TÁM LỘ”

ĐÃ IN XONG TẠI HÀ NỘI = Xin do nhà sách Nam-kỳ

Các vị độc giả mua báo trong hạn có tặng tiểu thuyết « Cậu Tám Lộ » thì khi tiểu thuyết gởi về tới Saigon bốn-báo sẽ gởi tặng. Còn quý độc giả ở Hanoi, Haiphong và các tỉnh ở Bắc thì bốn-báo sẽ gởi thư, quý độc giả sẽ cầm thư đến các hiệu sách trong tỉnh mà lấy tiểu thuyết cho khỏi mất nhiều cước phí.

NHƠN NGÀY LỄ KỶ-NIỆM ĐÌNH-CHIẾN THỨ MƯỜI HAI

NHƠN-LOẠI MƯỜI BÓN NĂM SAU KHI ÂU-CHIẾN

CỦA DIỆP-VÂN-KY

Lễ đình-chiến năm nay ở Saigon coi có phần nào nhiệt hơn mọi năm trước.

Cộ đèn, pháo bông, đua xe máy, đua ghe, hát bóng, nhảy đầm, đá banh, cuộc vui không thiếu một món gì, người đi coi như tưởng cũng đủ cả các hạng: sang, hèn, giàu, nghèo, ở giữa buổi thất ngật này, thời thời cũng vui đùa cho qua ngày tháng!

Lễ đình-chiến! Mấy ai biết, mà như có biết cũng mấy ai còn nhớ cái ngày đình-chiến cách mười mấy năm nay nó đã làm cho một phần đông hơn loại vui mừng hơn hờ biết bao nhiêu, chưa-chan những hi-vọng vui mừng bởi hi-vọng. Cho nên như cựu-cảnh của cuộc huyết-chiến chôn thây mấy triệu người mà chỉ là để buộc An-lơ-măn phải bồi thường cho Đồng-minh mấy trăm milliards hay là trả hai xứ Alsace và Lorraine lại cho nước Pháp, thì hơn-loại ăn thua chi mà vui mừng hơn-nó?

Cái cựu-cảnh ấy lẽ ra thời phải thế nào?

Nhơn-loại lúc bấy giờ hi-vọng những điều chi? Trước khi trả lời cho hai câu hỏi đó, thì phải nhớ rằng hi-vọng của loài người bao giờ cũng do ảo-tưởng mà sanh ra và ở lịch-sử xưa nay, mỗi khi có việc chi biến động to tát cần dùng đến lực lượng của quần chúng, thì những tay xương suốt, dẫn đạo, họ đều có hai cái mục-dích: mục-dích thiệt của họ và mục-dích để làm « quảng cáo » với quần chúng.

Vậy nên mỗi thời-kỳ biến thiên trong lịch-sử đều có mỗi lý-thuyết riêng làm « quảng-cáo » để che lấp thâm-ý và mục-dích thiệt của nó.

Đạo Cơ-đốc mà sơ dĩ buộc được Đế-quốc La-mã phải dung hòa với nó, rồi truyền bá, thành hành cho đến ngày nay, không phải bởi chúa Giê-su là con ruột của Đức Chúa Trời sai xuống chuộc tội cho thế-gian mà chỉ vì khéo lựa lúc giàu đương hiệp nghèo, sang đương giết hèn, coi nhau như cừu nghịch, dựng hồ lớn lên với quần chúng những câu « quảng-cáo »: Người thế-gian là anh em, người thế-gian là bình-dẳng....

Thuyết « thiên-mạng » của các vương nghiệp gia-truyền cũng là một cái lý-thuyết để làm quảng-cáo.

Cho đến mấy cuộc cách-mạng ở thế-kỷ thứ 18, 19 là những cuộc biến-động của các phái Trung-lưu đánh đổ Quý-phái và Mục-sư để đánh quyền-lợi, đó là mục-dích thiệt, thì họ cũng đã làm quảng-cáo trong đám binh-dân bằng mấy cái lý-thuyết rất mới-mẻ cho lúc bấy giờ: Tự-do, Bình-dẳng, Bác-ái!

Đời càng cạnh tranh chừng nào, sự làm quảng-cáo lại càng cần yếu thêm chừng ấy.

Quảng-cáo chẳng có lúc nào thành hành cho bằng trong thời-kỳ Âu-chiến 1914 - 1918. Họ đã bày ra biết bao nhiêu câu quảng-cáo như những là: « Vì hơn-loại mà chết! », « Vì văn-minh mà phấn đấu! »

Họ lo quảng-cáo cũng phải. Vì những lý thuyết « Tự-do, bình-dẳng, bác-ái » phát sanh ở thế-kỷ trước, thì đến lúc bấy giờ từ những quân-sĩ ở ngoài mặt trận, ở dưới chiến-bào, nhện dơi, chịu lạnh, chịu đói, rận bu, cho đến thợ thuyền trong xưởng, ông già, bà cả, con gái, đàn-bà ở đồng, ở chợ, họ thấy đâm chém, hình phạt gớm ghê, họ đã mất hết ảo-tưởng, mất hết hi-vọng như ở trong giấc quái mộng vua tỉnh dậy: Tự-do gì kỳ vậy? Bình-dẳng gì kỳ vậy? Bác-ái gì kỳ vậy?

Tâm-lý quần-chúng đã như vậy, thì các chánh-phủ tất phải kiếm cho ra những lý-thuyết chi khác để đặt thế vào.

Hướng chi chiến-tranh đã là một cuộc chiến-tranh thế-giới, gần nửa trái đất bèn này đánh với một phần trái đất bên kia, thì chẳng những phải làm quảng-cáo nội trong nước, với dân mình, mà lại còn phải cất nghĩa sao cho khéo với những dân-lộc thân-thiện hay là trung-lập.

Bởi vậy nên chi người ta đã thuật một chuyện như vậy: Tên nọ là một người từng sự ở một hãng Quảng-cáo Huế-kỳ, sau khi đã làm quảng-cáo cho một món hàng chi đó được hiệu quả mỹ-mãn, thì

PHU NU TAN VAN

đáp tàu sang Pháp ngay. Qua đến Paris, liền gửi giấy xin ra mắt ông Thủ-tướng. Và vì lời lẽ ân cần, khẩn yếu quá, nên vài ngày sau, thì ông này cho vời đến dinh. Vừa giáp mặt, anh họ nói ngay:

— Tôi có một câu quảng cáo rất hay, hay hơn mấy vạn binh, hay hơn mấy ngàn nhà chuyên môn các vấn đề ngoại-giao. Song phải mắc lắm tôi mới bán.

Cái giá của anh này đòi quá mắc cho đến nỗi vừa chánh-phủ Ba-lê, vừa chánh-phủ Luân-đôn hiệp nhau lại mới mua nổi.

Câu quảng-cáo họ đã mua bằng vạn đó là: « Chiến-tranh với cái chiến tranh — Faire la guerre à la guerre » nghĩa là: chiến-tranh để trừ cho tuyệt vạ chiến tranh.

Bấy giờ mình nghe nó chẳng có chi đáng lấy làm lạ, làm hay cho lắm, chứ cách mười mấy năm nay quân chúng Âu-Mỹ họ đã đồng ợp, hô hào, lấy nó làm khẩu hiệu. Ai lạnh cũng nhờ nó mà ấm, ai đói cũng nhờ nó mà no, con mất cha, mẹ mất con, vợ mất chồng cũng vì nó mà yên lòng, người chết gần hấp hối, cũng ngậm cười mà nghĩ: Ta hi-sanh ngày nay là cốt để cho con cháu ta ngày sau được khỏi cái vạ ghê gớm của chiến tranh.

« Chiến tranh với cái chiến tranh »

Đó rồi, kể đến, sau khi tàu lặn của Đức bèn chìm chiếc tàu đưa bộ hành ở Đại-tây-dương của Mỹ, người Mỹ chiêu mộ binh sĩ vượt biển qua giúp Đồng-minh, thì Tổng-thống Wilson lại thêm một lý-thuyết mới để làm quảng cáo cho cái « danh xuất-sử » của mình:

« Dân-tộc tự quyết! » la libre disposition des peuples! »

Nghĩa là Mỹ sẽ đem binh liên hiệp với Đồng-minh là chẳng những « chiến tranh với cái chiến tranh » mà lại còn làm sao cho sau khi toàn thắng rồi, thì bất kỳ là dân tộc nào hèn yếu cũng sẽ đều được tự chủ.

« Chiến tranh với cái chiến tranh! »

« Cả dân tộc tự-chủ! »

Với hai câu khẩu hiệu, lý-thuyết kỳ để làm quảng cáo cho trận giặc, thì dầu cho mục-dịch thiệt của nó là quan-thuế, là lý-tài, là để dành hải-quyền, những dân-tộc từ chung quanh bờ biển Thái-bình, biển Trung-hoa, biển Ấn-độ chạy tuốt qua tới Trung-bộ Âu-châu, ai cũng bị ảo-tưởng của mấy câu quảng-cáo đó như là người qua đường thấy tấm hình « Bébé Cadum » mà sanh ra không biết bao nhiêu hi-vọng.

Thế-giới nào bằng cái thế-giới không chiến tranh, thái bình vô sự, thương yêu nhau như anh em mà lại mỗi dân tộc đều được tự quyết, tự chủ, ai lo việc nhà nấy??

Cứu cánh của cuộc Âu-chiến lẽ ra thời phải như thế.

Hi-vọng lúc bấy giờ của nhơn-loại là vậy đó.

Song, như tôi đã nói, những lý-thuyết kia đều là lý-thuyết quảng-cáo, còn hi-vọng quân chúng, thì xưa nay đều do ở ảo-tưởng mà sanh ra.

Cái ảo-tưởng chuyển này lại có điều dở hơn nữa: sau khi đình-chiến, tờ hòa-nghị ở đền Versailles chưa ký, thì một phần đông của nhơn-loại đã « sáng con mắt » mà biết rõ mục-dịch thiệt của họ. đã thất vọng.

Rồi đó, chẳng những là các thuộc-dân như Cao-ly, như Ấn-độ hay là các thuộc-dân của An-lơ-măn ngày xưa, chẳng thấy chi khác lạ là sự đổi chủ, đổi tên, mà cho đến các dân-tộc ở Trung-bộ Âu-châu, họ cũng chỉ thấy « thiệt yếu mạnh-khỏe » như mấy ngàn năm từ trước.

Đối với thuyết « La libre disposition des peuples », thì họ đã cắt nghĩa rằng cụ Wilson nói « peuple » là chỉ các dân-tộc văn-minh mà nói, chứ dân-tộc nào đương còn bán khai mà nói đến việc tự chủ sao được.

Còn chiến tranh, ôi! sau khi Âu-chiến mười mấy năm trời, lễ kỷ-niệm đình-chiến năm nay là kỷ thứ mười hai mà các mồm chiến-tranh của thế-giới đã không bớt được chút nào, lại còn tăng lên mấy trăm, ngàn bội....

Thấy họ làm lễ Đình-chiến rộn ràng, tôi lại sức nhớ đến nhà đại-thí-hào Paul Valéry. Ông này nói rằng « Tôi hết sức ước ao, cầu khẩn sao cho có ngày nhơn-loại được khôn ngoan thông thạo hơn bây giờ để họ gói hết bao nhiêu bộ-sử-ký bỏ vào bao rồi liệng mất hết xuống biển: Sử-ký chẳng lưu truyền lại cho nhơn-loại điều chi lạ hơn là những điều thù hiềm, oán hận... » Diệp-văn-Ký

DOCTEUR LÉ VAN HUÉ

Lauréat de la Faculté de Médecine de Paris
Sérologiste spécialiste diplômé de Paris
Ancien élève des Instituts Pasteur de Paris
et de Bruxelles
Ex-assistant à l'Institut Central Alfred Fournier
de la Ligue Nationale Française contre le
Péril Vénérien de Paris

Expérience in London Hospitals

PHÒNG KHÁM BỆNH

de 8 h à 12 h
et 3 h à 7 h

138 đường Lagrandière Saigon

Có phòng giáo nghiệm thử máu, thử đái, phân nước tiểu etc...; chuyên trị các bệnh đau huyết và phong-tiểu



Nhớ bạn

THƠ MỚI

Trời thu bằng-lãng bóng tà huân;
Tả tơi là vàng rụng đầy sân
Theo làn gió hát-hiu, khiến lòng này tưởng-nhớ
Tới bạn thơ ngàn trùng cách-trở.
Mà tâm-hồn ta thường vẫn theo bên.
Bạn ơi, ta chẳng bao quên
Cái vẻ dịu-dàng, cái tình mặn-mà của bạn,
Cái tư-tưởng cao-siêu, cái văn-tài sán lạn
Đã làm cho ta kinh mến trăm phần.
Hai ta quen nhau trong cõi tình-thần,
Nên sự hợp mặt không hề nghĩ tới.
Mà ta cứ xa nhau mãi mãi,
Nhưng đôi-lòng ta vẫn gần nhau.
Những khi canh khuya, sương lạnh trước án bên lầu,
Khẽ ngón đèn xanh, hay ngắm vầng trăng bạc,
Chúng ta thấy cái buồn-vẫn vơ man-mác
Như bóng-vàng tha thướt đầu non.
Hay dạt-dào như ngọn-sóng cồn;
Ấy là lúc tìm-hai ta hòa cùng một điệu,
Và cảm-thấy những chỗ cao-sâu huyền-diệu,
Của cõi tình bè bạn tình-thần,
Nó như gương trong chẳng chút bụi trần.

MINH-TÂM

Người thiếu niên nghèo

Người thiếu niên gặp cơn nghèo khổ,
Vẫn hơn người giàu có biết là bao!
Sống luôn luôn trong cảnh ba-đào,
Lòng mới biết khát-khạo điều vĩ-dại.
Sự cay-đắng đã nhiều phen từng trải,
Nên xem khinh những cái chơi-chuá.
Đời gian-nan là một cái lò,
Mà vũ-trụ là một pho sách lớn.
Bao nhiêu kẻ anh hùng hào kiệt,
Bều xuất thân ở chốn nghèo hèn.
Biết coi đời vật chất nhỏ nhen,
Rồi mơ tưởng đến những phen rực-rỡ.

VI-NGÀ

Trẻ mồ côi

Một gian phòng thoáng rộng.
Mấy chục cái giường con;
Đàn trẻ thơ nheo-nhóc,
Da đỏ như chim non.
Lạnh lùng trong ổ mới,
Tìm hơi mẹ, mẹ đâu?
Tiếng khóc như xé ruột,
Như lỗ nổi thương đau.
Từ lúc rời vú mẹ,
Người âm-bổ vô đây.
Chang quanh trời đất lạ.
Đưa bé mới mười ngày.
Mùa hè bao nóng nực,
Đường, sữa, như kiến lên.
Không mẹ ai săn sóc?
Sớm tối ai giữ gìn?
Mùa đông bao rét mướt,
Ai ấp ủ ban ngày?
Đêm khuya ai đắp diêm,
Lạnh lùng có ai hay?
Người nuôi tuy ồm-ồm,
Người nuôi cũng nung nua.
Nhưng vẫn không phải mẹ
Lấy đâu làm lòng yêu?
Sống chung một cảnh ấy,
Bao nhiêu trẻ mồ côi.
Mồ mắt nhìn xa hội,
Đem tiếng khóc gọi đời.
Ngày tháng đuổi nhau qua,
Ngày thơ, không mẹ cha.
Bốn bề vô thân thích,
Nào ai người xót-xa?

VĂN-ĐÀ



Chùm hoa hàm tiếu

Mỗi lá
thăm
giá
đáng
bao
nhiều?



Em bấy lâu nay, không bao giờ đá động đến các vấn đề chánh trị.

Vậy mà kỳ này nói đến nó — vì lá thăm trên đây, tất ai cũng hiểu là lá thăm tuyển cử — thì thế nào chị em trong các bạn đọc yêu quý cũng đều phải lấy làm lạ: « Ừ, sao bây giờ Minh-Nguyệt lại cũng bày ra bô-li-tít, bô-li-tét nữa? »

Không, em không nói chánh trị đâu mà chị em phòng ngại. Lá thăm của em tuy là lá thăm tuyển cử thật, song em đem nó vào đây là chỉ muốn định cho biết cái giá của nó mà thôi, chứ chẳng có điều chi lạ.

Và phần minh đàn-bà, con gái, đầu cho có « tân tiến » thế nào cũng phải để chút thì giờ mà lo việc tề gia nội trợ. Và đã lo việc tề gia, nội trợ, thì đương giữa buổi kinh-tế khủng hoảng này, chẳng cần yếu hơn là cái « giá ». Đầu óc của mình, tối ngày, cứ vẩn-vơ nơi những cái giá của ki-lô thị, của bó rau, của mớ cá, nên hề nghe ai nói chi, thì mình đã nghĩ đến cái giá của nó.

Họ nói Hội-dồng quản hạt nhóm kỳ này là chót, qua tháng Mars 1935 tới đây đã có kỳ tuyển cử bỏ thăm lại, thì tự mình làm sao cho khỏi nghĩ đến cái giá của mấy lá thăm ấy.

Nghĩ thế cũng phải. Vì từ khi « nhà nước » lập ra Hội-dồng quản-hạt đến nay, hề cứ mỗi kỳ bốn năm, thì mình đã nghe họ nói những lá thăm Giadinh rẻ, thăm Baclien mắc, ông này tốn tiền xe, tiền phòng với vài đồng bạc bỏ túi, ông kia mua mỗi lá thăm đến ba bốn chục đồng, tất mình phải phân vân mà hỏi thăm trong trí: thật sự, thời mỗi lá thăm giá đáng bao nhiêu?

Vả theo ý riêng của em, biết giá của mỗi lá thăm chẳng phải là một việc tuyệt nhiên vô ích cho các bạn đọc báo Phụ-Nữ. Vì dầu như may ra mà trong đám chị em của mình chẳng ai có anh em, chồng con chỉ ra ứng cử, thì chắc thế nào cũng có người

trong gia-quyển thân-tộc của mình thuộc về hạng « thừa sai », đầu cho khỏi phải trả tiền mua thăm, cũng phải biết giá của nó đáng đòi họ cho đúng.

— Ừ, chị Minh-Nguyệt kỳ « không »! Bộ chị muốn xoi cử tri bán thăm sao chứ?

Không, em đâu dám! Song cứ theo cử chỉ của mấy ông Hội-dồng xứ này, thì em tưởng điều đó cũng vô hại... Mà thôi, chớ nói mịch lòng! Để em định giá của lá thăm nghe chơi; ai bán, ai mua, ai không bán, ai không mua, điều đó thuộc về vấn đề khác.

— Mỗi lá thăm giá đáng bao nhiêu? Nó phải thật cá chi đâu mà định giá được?

— Em cũng biết thế. Song việc ở đời, vật chi tìm thết rồi nó cũng phải có cái ni. Thước đo, lít để lường, bân chưa có những thứ đo lường chắc chắn như nó, thì bân đo nơi cạ làm ni mà biết sâu, đo nơi ít làm ni để biết số nhiều. Vả các cuộc tuyển-cử ở xứ này đều là những cuộc mua bán thăm, thì ta lại còn có thể đo theo công-lệ thương mại mà biết giá của mỗi lá thăm là một mớ bân làm cho người mua nhờ nó đáng sanh lợi. Nếu đã biết nó sẽ sanh lợi bao nhiêu, thì người mua, kẻ bán đều có thể đo đó làm gốc mà định giá.

Chị em nào, mà đã công nhận lý thuyết của em trên đây, thì em xin hãy cứ theo em lấy cuộc tuyển-cử Phái-viên Thượng nghị-viện Thuộc-địa làm ni là đúng hơn hết. Vì trong cuộc Tuyển-cử này cử tri chỉ có tám mươi mấy ông, số ít dễ tính; còn sự sanh lợi của người đả: cử, mình lại có thể biết chắc chắn, không sợ sai lầm chi hết.

Bỏ tiền Tàu hạng nhưt sang Pháp, về Đông-dương một đôi bận, bỏ tiền phụ cấp của Hội-dồng Quản-hạt mới xin ra ngoài, ông Phái-viên mình mỗi năm lãnh 8000 đồng chi phí; mỗi năm 8000 đồng, mỗi khóa bốn năm, là:

$$8000 \times 4 = 32.000$$

Trong số 80 cử tri, muốn đắc cử thì chỉ cần có 41 lá thăm là đủ. Và đầu cho oai danh lừng lẫy như ông Phái-viên của mình ngày nay, thì cũng chỉ được có 52 lá thăm. Thế thời muốn biết mỗi lá thăm ấy giá là bao nhiêu, cứ việc đem số tiền 32.000 đồng mà chia cho 52, là biết rõ:

$$32.000 : 52 = 619.523$$

Mỗi lá thăm giá đáng 619 đồng mấy cật.

— Bán thăm vậy rồi ai bảo chữa quyền lợi của mình?

— Vậy chớ kỳ tuyển-cử năm rồi, 52 người bỏ thăm suông, rồi quyền-lợi mình ai bảo chữa chi đâu?... Chớ khéo lo bao-dồng! Thôi tốt hơn là hãy nhớ cái số đó làm ni để chớ kỳ tuyển-cử Hội-dồng quản hạt sắp tới... Minh-Nguyệt

Muốn hiểu rành mọi sự

Giờ may sẽ động. Nhìn ra cửa sổ, kia chiếc lá bàng đỏ đỏ lìa cành, đương nhẹ nhàng nhào múa nơi không-trung Nhân sao mà lá rung? Nhân sao mà lá bay?

Ở một bờ báo cũ, thấy nói một nơi kia xe hơi cán chết người, thấy nói ông cô làm ăn-kết. Ăn-kết để tìm hiểu n'ân sao mà xe cán chết người, để nhân đó mà biết đường qui tội về đâu.

Violette Nozière, bên Pháp, giết cha. Thầy kiện tìm nguyên-nhân sát-phụ của chị ta, để chống lời buộc tội của Chương-Tòa. Chương-Tòa thì quí-quyết: « Lười biếng dẫn đến phóng-dâm (stupre); phóng-dâm dẫn đến sát-nhân, thì phụ. »

Nguyên nhân các sự ấy là đâu? Có rõ biết nguyên-nhân, mới hiểu rành mọi sự.

Gió làm rung lá, gió đó là nguyên-nhân của sự rung này chẳng? Hay là phải tìm nguyên-nhân trong cơ-thể của chiếc lá? Giá, ủa, rung, là bây giờ đây; mà trước kia, khi tươi, xanh, chắc chắn, đã có cái cơ rung nằm núp sẵn ngay trong mình rồi: Đương khi lá van xanh cành.

Mà cơ ủa, rung, đã dành một bên.

Thời-gian đất-đầu, chẳng dặng-dừng muốn vật phải chịu theo, mà sanh, tru, diệt. Tiền nhân hậu-quả, quả cùng nhân tương-tiếp tương thừa. Dây nhân-quả vô cùng, vô-lận. Chặn một khoân nào, thì khoân ấy là quả của bao nhiêu nhân trước, mà là nhân của cái quả về sau.

Vậy thì quả đây, nhân nó là đâu? Người ta thường cắt nghĩa làm một sự, là vì chỉ thấy một cái nhân này, mà không thấy cái nhân khác của sự ấy; chỉ thấy cái nhân gần, mà không thấy cái nhân xa của sự ấy.

Muốn hiểu rõ một sự, thì phải biết cho tường tận cái gốc nhân ở đằng trước của nó là cái gì.

Song le có nhiều sự không phải chỉ có một gốc nhân làm ra nó, mà có nhiều gốc nhân làm ra. Không-hiểu được hết cái gốc nhân, thì người ta đổ cho sự may rủi. Này như sự xe cán chết người.

Có một gốc duyên do làm cho người bị cán, đi đến chỗ bị cán. Có một gốc duyên do làm cho cái xe cán người, chạy tới chỗ cán người. Có một gốc duyên do làm cho anh sắp phơ không tránh được người mình cán. Các cái gốc duyên do đó làm cho ngày giờ đó, tới c'đó, xảy ra sự cán đó.

Bao nhiêu những cái gốc duyên do gặp nhau hiệp lại thành cái nhân xe cán người.

Người bị cán không đi lối đó, thì không bị xe đó cán. Xe cán người không đi lối đó thì không cán người đó. Anh sắp phơ nếu thắng kịp thì cũng không có sự cán người.

Nói về chuyện có hình ảnh thì như vậy. Cái nhân quả trong cảnh này có thể làm toán mà đoán ra.

Nói chuyện vô hình, như thuộc tâm-lý, thuộc xã-hội, thì cái nguyên nhân càng khó tìm, cái kết-quả càng khó dự đoán. Tôi nói rằng khó, không phải nói rằng không thể được.

Viên đạn bi-gia (billard), động đến nó, nó chạy. Chạy đi đường nào người ta có thể làm toán ra cái đường đó. Năm một năm đầu quãng xuống, người ta có thể toán được hột nào sẽ văng păm chỗ nào: Leibniz thật tin chắc như vậy.

Đó là nói về những chuyện thuộc vật không có sự sống.

Đến như vật có sự sống, thì lấy nguyên nhân đoán kết quả khó vô cùng. Đầu cho có đoán được cũng không phải đoán mà mười phần đúng được vẹn mười.

Nhiều một giọt acide trên mình con vi-trùng, chưa để đoán nó sẽ phản động cách nào. Đánh con vật biết chạy-chưa để đoán nó sẽ phản động cách nào. Về chuyện thuộc tâm-lý con người, về chuyện thuộc xã-hội lại càng khó đoán vẩn nữa. Ở đây tôi không nói qua.

Lấy nhân đoán quả đã là khó, mà cũng chưa bằng lấy quả đoán nhân, là sự khó gấp mấy.

Thấy gió biết lá vàng sẽ rụng. Mà sau khi lá rụng rồi, người thấy lá rụng sau khi gió lay, đầu biết sự rụng kia, vì đâu mà ra vậy. Bởi vì không biết bao nhiêu duyên do đã làm cho lá rụng, không biết bao nhiêu điều đều có thể làm cho lá rụng.

Ngược cái dòng quả lên nhân mà tìm lý-do của sự vật là một chuyện khó vô cùng. Một nhà số-học gồm lý-học của nước Pháp, hồi thế kỷ trước, A. Cournot, nói đi nói lại mãi đều khó này.

Lịch sử một người, lịch sử một nước, không bao giờ hoàn toàn cho được là cũng vì nhà làm sử không thể lột ngược hết cái dòng quả lên nhân. Mỗi ngày mỗi có chừng có mớ, thì mỗi thấy thêm những chuỗi nối nhau trong dây nhân quả. Như vậy thì các vấn đề các ng i-vấn trong sử ngày một có điều-kện mới làm cho nó đồ mặt bần đi.

Nay thấy một điều, nghe một điều, muốn hiểu rành nó, phải có đủ các gốc nguyên nhân không thì chỉ có thể kết luận tam. Sự thật còn xa, chưa vỡ được. Nhưng mà đời người ngắn, chuyện đời thì nhiều, con người phải tạm sống bằng những cái kết luận tam, hay một sự gì mau mau cắt nghĩa sự ấy, tròng trật cũng phải cắt nghĩa sự ấy, vì không cắt nghĩa thì không yên lòng.

Phan-văn-Hùm

TÂM-LÝ ĐÀN-ÔNG

Vừa rồi có Nguyễn-thị-Kiểm diễn thuyết ở Nam-dịnh, nói về vấn đề « Có nên tự-do kết hôn không » và ở Haiphong « chế độ đa thê ».

Tương hai vấn đề ấy, với phong-trào ngày nay có gì là mâu thuẫn. Vậy mà có mấy tờ báo ở Hà-thành nhao-nhao lên công kích, quên hẳn cách lịch sự đối với nhà nữ đồng nghiệp, ở xa mới lại. Các nhà văn-sĩ ấy có gì ác cảm với cô Nguyễn-thị-Kiểm không?

Hẳn là không? Vậy mà sao họ ám-ách thế, họ thật không có gan, giấu nỗi tâm lòng ích kỷ, nên đã thổ lộ ra bao nhiêu câu văn, nét vẽ đầy ý tưởng mỉa-mai, chua-chát.

Sao vậy? Hẳn các nhà văn-sĩ lo đời ấy sợ. Sợ rằng một ngày kia hết thấy bạn gái nghe lời cô Nguyễn-thị-Kiểm xui dục, người nào cũng đòi « tự-do kết hôn » và đã đảo chế độ đa thê thì còn gì là phong hóa nước nhà nữa?

Những nhà đạo đức, như ông Tư Huí ở báo Loa chẳng hạn, phải lên giọng các cụ thời đại mà rằng: « Rồi đây xã-hội ta, đàn-ông chỉ là bọn thợ nặn, đúc, tráng men v. v. »

Giọng nói thương đời, lo cho giống giống quá. Nghe qua ai chẳng sợ, không khỏi cho tôi chợt nghĩ đến đàn-bà Âu-châu, đã văn minh đến cực điểm, cũng còn chưa đến nỗi như lời ông Tư Huí, nữa là đàn bà Annam ta.

Hay thay! những ý tưởng đạo đức của mấy nhà lo đời hay là lo cho mình ấy. Có lẽ lo cho mình thì phải hơn, sợ rằng một ngày kia con gái mình cứ đòi tự do kết hôn và vợ mình cứ đảo chế độ đa thê thì làm thế nào.

Nguy lắm, khó lòng lên đi chơi được.

Đàn-ông nước ta xưa nay họ vẫn có nhiều quyền lợi. Từ cách của họ cũng vẫn tự cho là thanh tao, nhã nhặn lắm, cách chơi lại còn hàm cái ý « đi đường tính tính » là khác nữa. Bất cứ việc gì, họ cũng công nhận họ « hữu nhân loại » chứ không phải « vô nhân loại » đâu (xem báo Nhân loại). Họ cho chế độ đa thê là phải. Hợp với nhân đạo.

Tới đây cũng có lẽ cho là có nhân đạo. Phải... Còn gì nhân đạo hơn, có lương tâm hơn... một người đàn-ông nuôi ba bốn người đàn-bà trong nhà làm nó lệ cho mình và vài chục đứa trẻ con (vì rui mà có nó).

Còn gì nhân đạo hơn... ông cha già, vì tấm lòng giàu vật-chất hay là yêu nước, trước khi chết để lại những cô hầu non, vợ trẻ và con thơ cho xã hội....

Những luận lý xưa kia các cụ đặt ra, nên nhớ rằng các cụ ông chứ không phải các cụ bà, là những khuôn, thước không thể nào đổi được. Các

bà các cô bây giờ cứ theo đây là đủ.

Các ông văn sĩ ấy, không muốn cho có những người tân tiến như cô Nguyễn-thị-Kiểm, hạng người nguy hiểm, đem đeo những mầm giống xấu vào óc đàn-bà Nam-Việt theo như ý họ đã tưởng và nhất là đã động đến quyền lợi của họ thì trách gì họ chẳng mặt sát đến lời.

Họ làm sao cho từ nay trở đi trong những chỗ ngôn luận, diễn đàn đừng có ai dám cả gan như cô Nguyễn-thị-Kiểm nữa.

Mà nào có phải họ sợ đàn-bà nước Nam hư hỏng hết không?

Thưa rằng không.

Họ chỉ sợ vợ, em gái, con gái họ biết giữ quyền lợi mình, thì họ không còn có oai trong gia đình như trước nữa.

Đàn-ông họ bình vực nhau như vậy, tâm lý họ như vậy. Chị em bạn gái ta nghĩ sao?

Bất cứ một dân tộc, xã hội hay gia đình nào, người bị áp chế phải tự mình bình vực lấy quyền lợi mình. Đừng mong ở ai giải thoát giùm cho mình mới được.

Chị em bạn gái ta đương ở vào trong cảnh ấy. Vậy ta cũng nên nhìn người biết mình mà tự biết đến địa vị mình. Ngày nay ta không có thể cứ ở yên, nghe bọn lợi dụng khen và dạy ta phải hi sinh thế nào cho được tiếng như bà Tú Xương thuở trước. Cũng đừng sợ họ đem một số ít người ra họ bêu rêu, nói xấu trên tờ báo rằng « Đàn-bà đời này chỉ có tôi bại thế »

Trái lại có ai đem lên báo nói xấu ông này đi Khâm thiên, ông kia bỏ lửng vợ, ông nọ ba, bốn có hầu không? Chuyện ấy với đàn-ông là thường ai hơi đâu mà chép. Tóm lại, họ chỉ muốn đẹp cô Nguyễn-thị-Kiểm đi, đừng cho sau này có hai, ba, bốn cô Nguyễn-thị-Kiểm nữa.

Chớ có ai xét đâu, có Nguyễn-thị-Kiểm lại chẳng có mỹ ý ở trong hai vấn đề ấy, vì cô muốn cho có nhiều những gia đình chồng vợ thuận hòa, an vui, êm ấm, may ra bớt được những thói tồi tệ như sự ly dị, nạn mãi dâm, vấn đề đa thê v. v....

Ta xem thấy rõ các ông văn-sĩ cầm bút viết những chuyện trái với sự thật, trái với lương tâm nhà nghề, phơi bày hán tâm lòng ích kỷ của mình ra, sau khi nghe cô Nguyễn-thị-Kiểm và cô Phan-thị-Nga diễn thuyết, không còn giấu giếm được.

Mong rằng chị em bạn gái ta đừng vì thế mà chán nản, ta phải mạnh bạo, bình vực lấy quyền lợi của ta.

Mme Diệu-Khanh (Hà Nội)

CHUYỆN LA ĐỜI

KOUKOUCHKA

hay là

CHƠI VỚI CÁI CHẾT

Đối với tánh mạo hiểm của người Âu-Mỹ, xưa nay mình cũng đã từng nghe nhiều chuyện.

Song, dầu cho ai có nhiều nghe, rộng thấy thế nào mà hề đọc đến bài dưới đây, tất cũng phải rợn gáy, rùng mình, lấy làm lạ rồi tự hỏi trong trí: Một chuyện lạ đời như thế mà quả có vậy chăng?

Ấy vậy mà cứ theo lời tác-giả Charles Bleunard đã dẫn ở tờ tuần-báo « Le journal de la femme » thời sự lịch « Koukouehka » là một sự tích chính mình người thuật lại đã trải qua ở ngoài biên giới Prussie và Afghani'stan.

Cũng vì nó vừa là một chuyện lạ đời, vừa là một chuyện thiết, nên tôi mới dịch đăng, để các bạn đọc xem cho biết tâm lý của con người chẳng biết đâu là bờ bến vậy.

T.T.M.

Cách vài ba năm trước khi Âu-chiến, viện Hàn-lâm Văn-chương và Minh-ký ở Saint-Peterbourg (kinh đô của Nga lúc bấy giờ) được tin rằng trong khi thợ thuyền đương tiến hành các cuộc đấu thủy nhập điền ở miền biên giới Afghanistan, thì người ta đã phát minh ở trong một phần mộ một vật lạ lùng lắm.

Người ta đã tìm thấy vài cuốn giấy « da trều », đựng trong một cái rương sắt và xem văn chưa hư nát mấy.

Những tin tức ấy đều làm cho các nhà bác-học có thể tiên liệu rằng đó chính là người ta đã tìm được cái lăng của Nizamoulnink là một vị hoàng-trưởng ở hai xứ Alparslan và Melikshab, còn mấy cuốn giấy kia có lẽ tức là bốn sách viết bằng chữ pehlvie do bốn thảo tiếng zend mà dịch ra; bốn sách ấy ngày xưa đã có kẻ đem dâng cho Abdallah, con vua Taher là một ông vua cực kỳ mê tín, rồi Abdallah đã nhứt định chẳng cho truyền bá bốn sách ấy và xuống lệnh phải hủy bỏ nó đi.

Dầu cho những lời tiên liệu của các nhà bác-học đã kể trên đây mà có sai lầm đi nữa, vật phát-minh kia cũng vẫn còn nhiều chỗ quan hệ.

Tôi được lệnh sai qua tận nơi đó để điều tra vụ ấy...

Sau khi đã xin được bức thư tiến dần với ông quan tư cái đồn số 82, là chỗ gần nơi cái lăng của người ta mới phát minh được vụ ấy hơn hết, thì

qua ngày 9 Juin 1911, tôi từ giả Saint Peterbourg mà lên đường. Đến hôm 13 trong tháng đó, thì tôi ở Ouzoum-Ada đáp tàu chạy biển Caspien mà qua xứ Merv. Tới nơi, tôi liền mượn chiếc xe hơi, đi trong một ngày rưỡi, trải qua những chốn đồng khô, cỏ cháy, đường sá gập ghình, không thể nào tả vẽ cho hết, thì người cầm tay bánh chỉ hai g'ân nhà quét với trắng ở dưới dốc đường mới ló lên mà nói với tôi:

— Voclemdéciat vloroi.

Chỗ ấy là cái đồn số 82. Thế là tôi đã đi đến biên cảnh nước Afghanistan rồi đó.

Đồn này có hai gian nhà, tường sơn với trắng, nóc lợp ngói đỏ. Gian lớn là chỗ ở của quân lính, gian để cho các quan binh.

Ông quan Tư cai-đồn, tên là Sokolow, thuộc về đạo bộ-binh thứ 5, tiếp rước tôi rất màu mè niềm nở theo như lối của các quan binh Nga ngày xưa đương ở dưới đế-chế. Song sau khi làm xong lễ độ tân chủ rồi, thì tôi lại nhận biết rõ rằng thiệt tình ông ta thấy tôi tình cờ đến đó như vậy, ông ta cũng hết sức mừng rỡ.

Ông ta giới thiệu tôi cho các quan huy-bạ là ông quan tư Kiptchenko và hai ông quan hai, người tên Tkachouk, người, Kamenetzky.

Ba viên quan trẻ tuổi cũng tỏ dấu vui mừng được tiếp người khách phương xa đến viếng chốn quanh hia của họ. Nhứt kiến như cụ, mọi người đều đãi tôi như người bạn thân niên mới đến.

PHU NU TAN VAN

Ông quan Tư vỗ vai tôi mà hỏi :

— Ông tên là gì ?

— Karl Albertowich.

— Thế thì, Karl Albertowich ơi, tôi muốn uống với ông một chung rượu Vodka.

Chúng mở ve rượu Vodka nắp trắng ra, thì ông quan Tư nói với tôi một cách đặc biệt rằng thứ nắp trắng là thứ thượng hạng.

Rồi đó cử tọa đều cúi nhau hết tình thần mặt.

Ông quan Tư ực hết ly rượu một hơi lại nói với tôi :

Anh thấy chớ ? Địa vị của chúng tôi chẳng có chi là lạc thú. Chúng tôi ở đây xa cả văn minh. Vậy mà còn phải ở đây đến tám tháng trời nữa. Đời như thế thật cũng buồn tẻ ! Tôi ngày chỉ sai lính đi canh tuần, chầu giữ vài trăm tên phóng đảng, mỗi tháng làm một tờ phúc bẩm và bao nhiêu thì giờ... để hút thuốc :

Tôi nghe vậy vừa cười vừa đáp :

— Thế là sống theo lối tư-bản, còn đòi chi nữa ?

Ông quan ba Kiptchenko rùn vai rồi nói :

— Ông Kard Albertowich ơi, nếu như ông muốn cười, thì cứ việc cười đi ! Sống như thế, đối với ông là người chỉ ở đây cao-tay cũng chừng lối mười lăm ngày là phiền nhứt, thì có lẽ cũng có thú. Song thì dụ như với tôi đây, vợ tôi ở với hai đứa con thơ ở Gitomir «Nói đến đây quan ba Kiptchenko lại chỉ hai ông quan hai nói tiếp : Còn hai chú bé kia, chú Tkatchouk mới đi nói vợ, chú Kamenetzky lại có bà mẹ già ở Odessa, thì là sầu não biết sao mà nói.

Quan ba Kiptchenko lấy tay chà nát bao thuốc trong lòng đĩa và thở ra một tiếng rất áo-não.

Tôi hỏi :

— Này, mà mấy ông ở đây làm chi cho qua ngày tháng ? Tháo luyện ?

Tkatchouk đứng dậy, đủ áo một cái thiết mạnh, xây mình múa tròn, đốt diếu thuốc, trả lời :

— Tháo luyện dạng làm chi gì ? rồi lấy tay búng cây quẹt văng ra ngoài cửa sổ mà nói tiếp :

— Quân ở trong ngũ đủ hai năm rồi, thôi để cho chúng nó yên. Tôi ngày chúng nó đánh bài và có sẵn đội cai ở đó để khi nào chúng nó ấu dả, đâm chém nhau, thì can ra là đủ. Ôi ! Chúng nó là đồ tàn bạo.

— Vậy còn mấy ông ? Đọc sách ! làm vườn ?

Tôi vừa hỏi như vậy, thì cử tọa đều cười ngất :

— Đọc sách ? Trời ơi ! Đọc sách !

Ông quan Tư cười cho đến nỗi phải để ly trà xuống ghế, sợ cười quá nôn ruột mà chết.

— Đọc sách ? Bốn tháng trời nay, tôi không hề được đọc một tấm nhứt-trình. Chúng ta ở đây, chỉ có một cuốn sách xưa, mà nó lại rách nát hết mấy trăm trang. Phải vậy không mấy chú ? Ở đây chỉ có rượu Vodka. Rượu Vodka yêu quý của chúng tôi.

Quan ba Kiptchenko bêm :

— Bài. Còn « xe lửa », còn đánh Dourak. Còn liên chai trên trời rồi lấy súng lục bắn. Bắn giỏi lắm ! Ông quan Tư không bao giờ trở một phát.

Nghe vậy, ông quan Tư lại hỏi một tiếng như gầm :

— Mấy chú quên Koukouchka sao chớ.

— Ừ Koukouchka, ôi chào chào ! Còn Koukouchka nữa mà quên đi.

Cả bốn viên quan vô kia vừa nói vừa cười với một cái giọng nghe ra bức rức. Tôi hỏi :

— Koukouchka cách chơi đó ra thế nào ?

Ông quan ba trả lời một cách nghiêm nghị :

— Koukouchka là một lối chơi thú vị, thâm trầm, trong các lối chơi ở thế-gian này chẳng chi sang trọng, oai nghi bằng. Lối chơi ấy chẳng có chi lạ, nó chỉ là có người ra đấu ăn thua với cái chết.

Dứt lời, cử tọa đều lặng trang, chẳng ai vui cười nữa.

Quan Tư Tkatchouk, cười chồm chồm một cách rất nẫu nhem, rót trà đầy ly, truyền cho tên lính hầu phải về trại ngay và dặn trưa mai mới được đến; rồi ngồi xuống nói với ông quan Tư :

— Tôi nay chúng ta hãy chơi một bản Koukouchka với ông quan ba O'Brien cùng các viên huy tá hân đó; ngài nghĩ sao ?

Ông quan Tư không trả lời, chỉ lấy mắt mà hỏi mấy viên quan kia. Họ chịu hết. Ông xây lại nói :

— Chịu phải không?... Vậy thì tôi nay Karl Albertowich sẽ biếu Koukouchka là thứ chơi gì... Kiptchenko, đánh điện-thoại qua mời quan ba O'Brien đi !

Kiptchenko bước lại bàn máy. Nói bằng tiếng Langsa :

« — A-lô ! Quan ba O'Brien đó phải không ? chào ngài... mạnh giỏi ?... Được.. Tôi nay ngài muốn chơi Koukouchka không ?... chịu phải không ?... Vâng, ngài nhớ mời quý ông Knight và Craw'on theo với nghe. Qua bên này xơi cơm tối được không?... được ? Cảm ơn lắm... chào ngài... »

PHU NU TAN VAN

Rồi ông ta móc máy lại mà nói một cách tự nhiên :

— Họ sẽ qua.

Cách chừng một giờ sau, tôi nghe tiếng vô của ba con ngựa nhảy sải đến trước cửa, rồi tức thì có ba viên quan vô An-lê bước vào rất vui vẻ; người họ cao lớn bặm trợn, mồ hôi chảy ướt đầm, mặt đỏ au, miệng ngậm ống điếu.

Họ vô rồi, trong nhà vang những tiếng nói cười. Cử tọa đều nói chuyện bằng tiếng Langsa.

Hai ông quan hai Nga liền dọn bữa cơm thật ngon và trong khi dọn dẹp lại có mấy ông đồng liêu An-lê, giúp tay vào. Ăn uống cực hoan hỉ và chừng trà nước vừa xong, thì họ đã kéo cái bàn ăn dẹp lại một bên.

Quan ba O'Brien vừa cười cấm cất vừa nói :

— Dẹp hết chén bát vào tủ đi ! Làm vậy coi tiện hơn.

— Đó mới thiệt là lời nói của một người hiền giả. Ông quan hai Kamenetzky nói như thế và tuân theo lời của ông kia mà sắp chén đĩa vào tủ.

Giây lát sau, cái phòng ăn đã trống, giống như một căn nhà khiêu vũ. Bàn ghế đều dẹp lại một bên để sát vách tường, giữa nhà chẳng còn một món chi nữa.

Dòm vào mặt của bảy viên quan vô kia, coi có đáng sợ ngợ chẳng yên.

Quan hai Tka'chouk đứng ra giữa khoân trống múa một bản theo điệu của người Ukrainien và đem gót giày xuống dưới rậm thật mạnh; quan hai Kamenetzky lấy tay vỗ nhịp, rồi rống động lên mà hát một bài ăn rập với điệu múa ấy; ba viên An-lê, đứng sắp hàng, ngồi ghế trên bàn, thọc tay vào túi quần, vừa hút thuốc vừa cười chồm chồm; quan Tư Sokolow thì bỏ chiếc màn đen che cái cửa sổ đã đóng kín; quan ba Kiptchenko, nghiêm nghị, đứng sững, dang ra một bên và như tưởng tượng cầu trời khấn phật.

Rất hết, ông quan Tư vụt chục xây lại hỏi :

— Đầu vào đó rồi phải không ?

— Phải !

— Phải !

Tức thì mỗi người đều rút ra một cây súng lục, mỗi người dòm xét có mấy hăng hơi. Tôi thấy vậy lấy làm ngạc nhiên, hết hồn hết vía.

Quan ba O'Brien hỏi :

— Mấy phát ?

— Bốn. Tôi tưởng hôm nay bốn phát cũng vừa đủ.

— Được, bốn phát được.

Rồi thời hết thấy đều đứng chung quanh tường, cách nhau từng chặn, xây một ngõ ra giữa phòng.

— Khoan ! — Ông quan ba Kiptchenko nói — chúng ta phải cất nghĩa cho Karl Albertowich, hiểu lối chơi này ra sao đã... Chơi như vậy đây : tắt đèn hết. Chúng ta sẽ ở trong bóng tối đen như mực. Đó rồi khởi sự chơi, khi chơi phải nín hơi lặng phất, đi nhẹ nhẹ chung quanh cái phòng này, đi sao cho thiệt nhẹ, đừng có tiếng tăm chi hết. Đi vậy được một hồi, rồi thời nói trong bốn mình đây, một người la lên một tiếng cho thiệt rõ : « coucou ! »

— Vậy rồi ?

— Vậy rồi tất cả mọi người đều tức tưởi nhắm ngay vào cái hướng của tiếng la ấy mà bắn một phát súng. Nếu như chưa có chi hại, thì khởi sự lại ; đó, chơi vậy đó.

Ông ta nói đến đây, nghỉ một chốc, rồi tiếp :

— Hôm nay chúng ta chỉ bắn bốn phát và kêu bốn tiếng « coucou » (ông ta đưa cho tôi một cây súng lục, tôi cũng cầm đại)... Vậy thời được. Ông chịu chơi ? Thời hãy lại chỗ đi !

Tôi cầm cây súng lục một cách ngợ ngáo, trong lòng nhứt định không bắn và nhứt là không la « coucou ». Tôi lại còn muốn bỏ ra nơi khác, chẳng dự vào cuộc chơi ấy, song vì sợ mắc cỡ mà phải ở lại. Tôi nhớ như tuồng lúc bấy giờ tôi cũng có cười miêng chi ngợ ngợ.

Quan hai Craw'on nói :

— Vậy mà rồi chưa ?

— Rồi ! Rồi !

Cất ! Đèn tắt, bốn phía tối đen.

Đó rồi chúng tôi đi chung quanh phòng, ai nấy nín hơi, lặng phất như tờ.

Chẳng bao lâu, tôi đã nghe tiếng người đi, dồn gót sè sè, phớt qua bàn ghế vách tường.

Tôi đen chẳng biết để mắt vào đâu. Chung quanh chỉ thấy tối mịt mịt và ai nấy như tuồng đều phập phồng chờ đợi cái chết ở trong chỗ mầu nhiệm này nó sẽ đến không chừng.

Tôi thề rằng tôi vốn chẳng phải là một kẻ nhát gan, nhát ruột, tuy là mang lấy cái tiếng giáo-sư ở trường khảo cổ, chớ thật ra thì tôi cũng chưa hề bị ai chế là có tánh khiếp sợ; nhiều khi, đêm trường, canh vắng, tôi cũng từng ở giữa đám mồ hoang; tôi cũng từng đuổi chó sói, bản lộn với quần ăn cướp ở vùng Tây-bá-lợi-a; tôi cũng đã từng đi viếng cái chỗ mà người ta kêu là « quê hương của người chết » ở nhà kín xứ Palerme; vậy mà

PHU NU TAN VAN

trong mấy lúc đó chẳng bao giờ tôi có cái sợ hãi cho đến nỗi nghệt họng, nghệt hầu, long đầu, lạnh xương sống như là khi họ vừa tắt đèn điện ở trong cái phòng này.

Mồ hôi lạnh như nước đá chảy ra cùng mình, miệng dần dần đóng mà tôi chẳng sao dần dặng. Tôi mới nghe nói, thì chẳng ngờ là phải sợ hãi cho đến nỗi tóc dựng đứng trên đầu như thế! Sợ cho đến nỗi bây giờ mà tôi cũng còn chưa biết vì đâu mà khi đó tôi nín dặng khỏi phải kêu vang và ai cầu vớ họ vặng đèn lên. Vậy mà nếu lúc bấy giờ tôi muốn la lên, thì có la được chẳng, tôi sợ e không được.

Tiếng ho: tất cả đều cười: song lại phải nín, vì có tiếng cười gât: Im! Im!

Giấy lát chỉ đỏ, tôi lại dặng nhằm một ông An-lê, muốn xin lỗi, mà mồm miệng không ra.

Thình lình ở phía bên tay mặt tôi, có người la lên một tiếng thật rõ ràng:

— Coucou!

Sáu phát súng bắn liền một lượt như xé rách cả không khí trong phòng ra. Tôi nghe như tưởng có viên đạn xẹt ngang bên gò má, nín hết nỗi, tôi bèn la lên một tiếng rất lớn, song bị tiếng súng nổ nó che lấp nên chẳng ai hay biết chi hết.

Quan ba vặng đèn sáng lên rồi hỏi:

— Không sao hết phải không?... Tôi tắt đèn nhé.

Rồi tôi lại nữa. Đi vòng quanh nữa.

Đến đây, tôi hết biết phương hướng. Tôi không biết hiện tôi đang ở chỗ nào. Tôi có cái quan niệm lạ lùng là như tưởng tôi đã cứ nhấm đường ngay mà đi tới mãi. Bàn tay tôi nó nhảy dầm dộp. Tôi nhớ khi ấy trong đầu tôi chỉ có một ý tưởng, là làm sao cho cuộc chơi này mau hết cho rồi... Bốn phát, bắn hết một, còn ba. Ôi! Mau lên! Mau lên! Mau hết cho rồi...

— Coucou!

Trước khi tôi tỉnh lại, thì tiếng súng đã nổ vang phía bên kia phòng.

Đèn sáng lại, không ai bị thương hết. Quan hai Tkatchouk chống tay trên trán, bặm môi tỏ ra dấn dấn đón la thường, ra dấu hiệu tắt đèn.

Khi ấy trong phòng lại tối đen, người đi vòng quanh nữa. Phần thì sợ hãi, phần hơi thuốc súng ngạt ngào.

— Còn hai phát nữa! Còn hai phát nữa!

Trong bụng tôi nghĩ thầm như vậy, tôi mới đi sát vách, dựa vào bàn ghế để chung quanh và rặng

hết sức cho quên lũng cái địa vị của mình, miệng thì đọc thầm mấy câu thơ cổ.

Tôi nhứt định gởi mình cho số mạng, bỏ vứt thân phận nhỏ nhen ở đời. Tay mặt tuy là nắm chặt cây súng, song vẫn vô lực, chỉ cầm nơi cái báng, sợ e có đụng vào con cò.

Ấy vậy mà, bỗng chốc, chẳng biết tại sao trong khi không còn một mảnh ngại lực, thì cái ngại lực của tôi thình lình lại phát sanh một cách rất mạnh mẽ, khiến trong mình tôi lúc bấy giờ lấy làm khoái huyệt, thích cuộc chơi ấy vô cùng.

Trong giây phút, tôi liền hiểu biết và nếm được thú vui của sự đợi chờ cái chết, sự cảm giác vừa êm đềm, vừa quái gở của cái nguy hiểm sắp đến. Tôi tưởng tượng như là ở gần sát bên bờ của cái chết, hề có vật chi xô đuổi mình một tí là tức khắc đã sa vào chốn tuyền-đài hóa, ra ô-hữu.

Độc giả có bao giờ nhấm lúc liết hè nóng nực, mình trần, thân trụi, xuống ngâm dưới dòng nước chảy mát mẽ chưa?

Ấy đó, cảm giác của tôi lúc bấy giờ có như vậy đó. Dần dần tôi lại quen theo cái thú giải khuây ấy, rồi xem nó như đã là chẳng có chi hung bạo kỳ quái mà lại có vẻ oai nghi xinh đẹp.

Trí tôi như mắc phải cơn điên, không sao cầm nổi lòng muốn rống họng dặng kêu cái tiếng nhiệm mầu quái đàng ấy lên. Mỗi phút tôi mỗi phải dấn lòng xuống, mà dấn xuống phút nào tôi lại càng thấy lòng muốn của tôi nó tăng lên phút này. Trong trí tôi, thì cứ tự bảo thầm: Đứng! Đứng! Đứng cất tiếng lên! Mà ngoài miệng tôi, thì tôi đã la lên thật lớn:

— Coucou!

La rồi, tức thì tôi lại hoàn hồn cho sự bạo gan của tôi mà té quỵ xuống dưới đất.

Bảy phát súng nổ vang lên một lượt. Tôi dựa vào cánh cửa. Một viên đạn xẹt ngang ống khóa rồi đi trảy qua phía bên phòng kia nghe một tiếng chan-chác.

Thật là thú vị quá!

Một người hỏi:

— Có ai hề chi không?

Tôi cười ngất và la lên thật lớn:

— Không, không sao cả... làm luôn đi!

Bảy người đều nói « có tôi đây! », ai cũng bình an vô sự, chuyển này khối phải vội, đèn lên.

— Cui chừng phát chót!

Đó là lời của quan ba O'Brien nói. Nghe động nói vui vẻ song cũng biết rằng lối chơi ấy dầu cho thú vị thế nào, ông ta cũng muốn mau mắn

PHU NU TAN VAN

cuộc cho rồi, chờ đến chừng đó lòng ai cũng xôn-xan khó chịu quá lẽ.

Còn tôi, vì bạo gan mà thành ra dạn dĩ sỏi sần phi thường, chẳng ngại chi hết.

Tôi vẫn rất điềm tĩnh, chờ cho đến khi phải bắn. Ở giữa c: ỏ tối đen như mực mà tại tôi chỉ lòng nghe cho được chữ đầu của các tiếng « coucou » dặng-nhằm ngay vào hướng đó mà bắn, dặng cho biết cây súng lục ở tay tôi nó dội lại ra thế nào và dặng coi cho thấy rõ cái yển sáng ở viên đạn tôi nó sẽ xẹt ra thế nào. Tôi chờ coi có tiếng ai kêu, — nhưng chẳng phải là chờ có ai kêu cho mãn cuộc chơi, vì lúc bấy giờ tôi lại muốn làm sao cho có mười phát, hai chục phát đạn nữa dặng bắn, — mà tôi chỉ chờ cho có dịp dặng bắn cho vui.

— Coucou!

Bắn! Tôi bắn.

Tiếng súng người này lẫn lộn với tiếng súng người kia. Vật gì té xuống rầm một cái thịch.

— Vặn đèn! vặn đèn lên mau!

Đèn sáng trưng cả mấy ngọn.

Thương hại cho ông quan ba Kiptchenko phải chịu thiệt thòi mạng bạc: một viên, đạn trúng ngay trước trán; một viên giữa trái tim.

Ci ăng còn phương thế chi cứu được nữa.

Bộ tịch người nào cũng bơ ngỡ báo ngáo, không ai nói chỉ được một tiếng. Chúng tôi đứng sờ, suốt đêm chỉ biết nhìn cái tử thi nằm dài dưới đất, khoanh tay, kể bên bàn, như vậy cho đến sáng.

Cũng tôi nhớ đến người quả-phủ đương ở bên xứ Gitomir với hai đứa con thơ ấu.

Nhờ mỗi thương tâm cảm động vừa qua mà tôi mới hiểu câu nói của ông quan ba trẻ tuổi kia cách vài giờ trước:

« Koukouchka là một lối chơi thú vị, thâm-trầm; trong các lối chơi ở thế-gian này, chẳng chi sang trọng, oai nghi bằng. Lối chơi ấy, chẳng có chi lạ, nó chỉ là con người ra đấu ăn thua với cái chết. »

Vậy mà chuyển này cái chết nó ăn!

Dịch ở báo « Le Journal de la femme ».

DỜI PHÒNG KHÁM BỆNH

DOCTEUR NGUYEN-VAN-TÂN

TRỊ BỆNH CON MẮT

300, Rue Chasseloup-Laubat, Saigon
(gần Vườn Parc Maurice Long)

Nữ phi-công Tàu ở Nữu-Uớc (New-York)

Cô Yên chỉ Wang là một nhà nữ-phi-công có danh ở Tàu đã qua tới Nữu-Uớc.

Cổ văn bộ ngoại-giao của chính-phủ Nam-kinh, cô Wang nhận nhiệm vụ khảo sát về máy bay ở Mỹ trong khoản ba tháng.

Tấn sĩ luật khoa ở trường đại-học Paris, cô đã từng làm quan tòa ở Thượng-Hải tại nhượng-địa Pháp. Được đồng-bào tín-nhiệm, cô Wang hợp tác với một số chị em có tư-tưởng Âu tây để nâng cao chị em Tàu lên.

Ham thích bay, đặc tính xuất sắc trong nghề bay, và sự biết rộng của cô về việc thế-giới đã giúp cô nhận được một trách-nhiệm khó-khăn cô đang làm. Thiệt là một người đáng làm gương cho chị em ta noi theo vậy.

Đại biểu Bắc kỳ dự Hội nghị kinh tế thuộc địa

Ông Nguyễn-Thiều là một nhà thương-mãi ở Hanoi đã được chánh phủ cử sang Paris dự hội nghị kinh-tế thuộc-địa. Ông cùng đi một chuyến tàu với ông Viên-Đệ đại-biểu cho Trung kỳ, còn Nam kỳ thì có ông Đốc-phủ Vĩnh.

Cuộc Hội nghị này sẽ có tới 200 vị đại-biểu ở các Thuộc địa và chánh quốc dự hội. Hội nghị sẽ chia ra làm năm uỷ-ban:

a) Một Uỷ-ban kinh-tế để xem xét về các vấn-đề quan thuế và chánh-trị chung;

b) Một Uỷ-ban chuyên việc so-sánh các th ử sản-vật của Chánh-quốc và Thuộc-địa để xét cho tương-tận những điều quan hệ về sản-vật;

c) Một Uỷ-ban tài-chánh để chuyên xét nhiều vấn-đề về ngân-sách, ngân-hàng, tiền ngân-hàng v.v.

d) Một Uỷ-ban về khí cụ thuộc-địa để xét những vấn-đề vận-tải trên đường sắt, trên trời và dưới nước, coi chương-trình các việc sửa sang, mỗi nơi, cho đến việc du-lịch và sự cổ động về du lịch, v. v.

e) Một Uỷ-ban phòng ngừa trong xã-hội để xét những vấn-đề xã-hội; vệ-sanh, giáo-huấn, v. v. ...

Chợ gạo

Đầu TÙ - BI

MỘT TIN MỪNG...

Vấn biết bệnh-hoạn, rủi ro, đau giàu, đau nghèo, mấy ai tránh khỏi, nhưng đừng nghĩ rằng, ít tiền làm sao mua được thuốc Tây? Nỗi khổ khăn của bệnh nhưn ít tiền, những nhà bác-học lo riêng về kỹ nghệ bào-chế đã thấu rõ.



MỘT ỐNG
10 VIÊN **O'20**

Nào ai là người đau, ít tiền, hãy ghé lại hiệu bào-chế Tây, hỏi mua một ống « DUONG LUC HUON », viên thuốc bọc bạc, nhãn hiệu « Súng thần công », thuốc do một sử-kỹ nghệ bào-chế lớn ở Paris làm ra, đã đem trình sử-Quốc-gia kiểm-sát y-dược Pháp-Quốc. « DUONG LUC HUON », bào-chế rất tinh tảo, theo y-học kim-thời, rất phù hợp với sự cần dùng và phong tục dân bản xứ.

« DUONG LUC HUON » hiệu « Súng thần công », chủ trị chứng BÓN UẤT là chứng bệnh rất thông thường sinh ra mệt nhọc, oải nhực, buồn ngủ, nhức đầu, ngủ dậy mệt, ăn xong buồn ngủ, phong đẹn, mụn nhọt, đau gan, xấu mạp, đau lác lẹo, đường kính trệ trệ v...v... Mỗi bữa đi ngủ uống lối 1, 2 viên « DUONG LUC HUON » hiệu « Súng thần công » để trị chứng BÓN UẤT, tức nhiên tinh thần minh-mẫn, 1' ăn-lhẽ trá-g kiện, ăn dễ tiêu, miệng không hôi, có sức làm việc, và vui chơi.

Kiến hiệu ngay, giá rẻ, không công phạt.

CÓ BÁN TẠI CÁC HIỆU BÀO-CHẾ TÂY Ở ĐÔNG-PHÁP
và các tiệm trữ bán thuốc Tây
— hiệu bào-chế LEROY Paris phát hành.

Mấy năm nay bây giờ mới có

Nhà buôn NGUYỄN-VĂN-TRẦN 94-96 Bđ Bonnard Saigon. mấy năm trước bán nỉ mỏng thiết đen, thiết nước thiết tốt có tiếng khắp cả Đông-Dương. Xưởng làm nỉ đó bị thay đổi chủ nên không có gói nỉ qua đây dạng nữa. Rất tiếc.

Mới đây điều đình vừa xong Nên : Nỉ mỏng, thiết đen, thiết nước, thiết tốt, có tiếp khắp cả Đông-Dương đã qua rồi.

Có một mình nhà buôn NGUYỄN-VĂN-TRẦN có bán thư nỉ này mà thôi. Để mai áo dài thiết đẹp.

Bán rẻ hơn đâu hết.

Chợ quần

▼ Dấu TÙ - BI

Soierie Vinh-Hung

Cam đoan dệt toàn tơ tằm vàng (hồng sô lông) Anh em Nam-Việt — Chị em Nam-Việt !!! nên hỏi cho được lụa « Vinh-Hung » hãy dùng...

Đã có bán tại khắp ta kỳ

Đặt các kiểu lụa, đẹp đủ thứ, trơn, 1 oa các một lối-tân, lụa làm rideau, lụa may chemise, crêpe may pijama và chemisette, cùng mọi các thứ Tussor toàn tơ rất bền, rất đẹp.

hẹp từ 0-70, 0-75 0-80, rộng 1-20, 1-40

Bán buôn, bán lẻ tại xưởng dệt Vinh-Hung N° 51 Boulevard Paul Doumer Thái-bình (Tonkin) Directeur Propriétaire **HOÀNG VINH HƯNG**

Hỏi mẫu xin định theo timbre 0505, trả lời — Hội chợ Hà Nội 1934
Série L Stand N° 14

Cô NGUYỄN-THỊ-KIỆM diễn-thuyết

(Nguyên văn bài diễn-thuyết tại Nam-định ngày 3 Novembre)

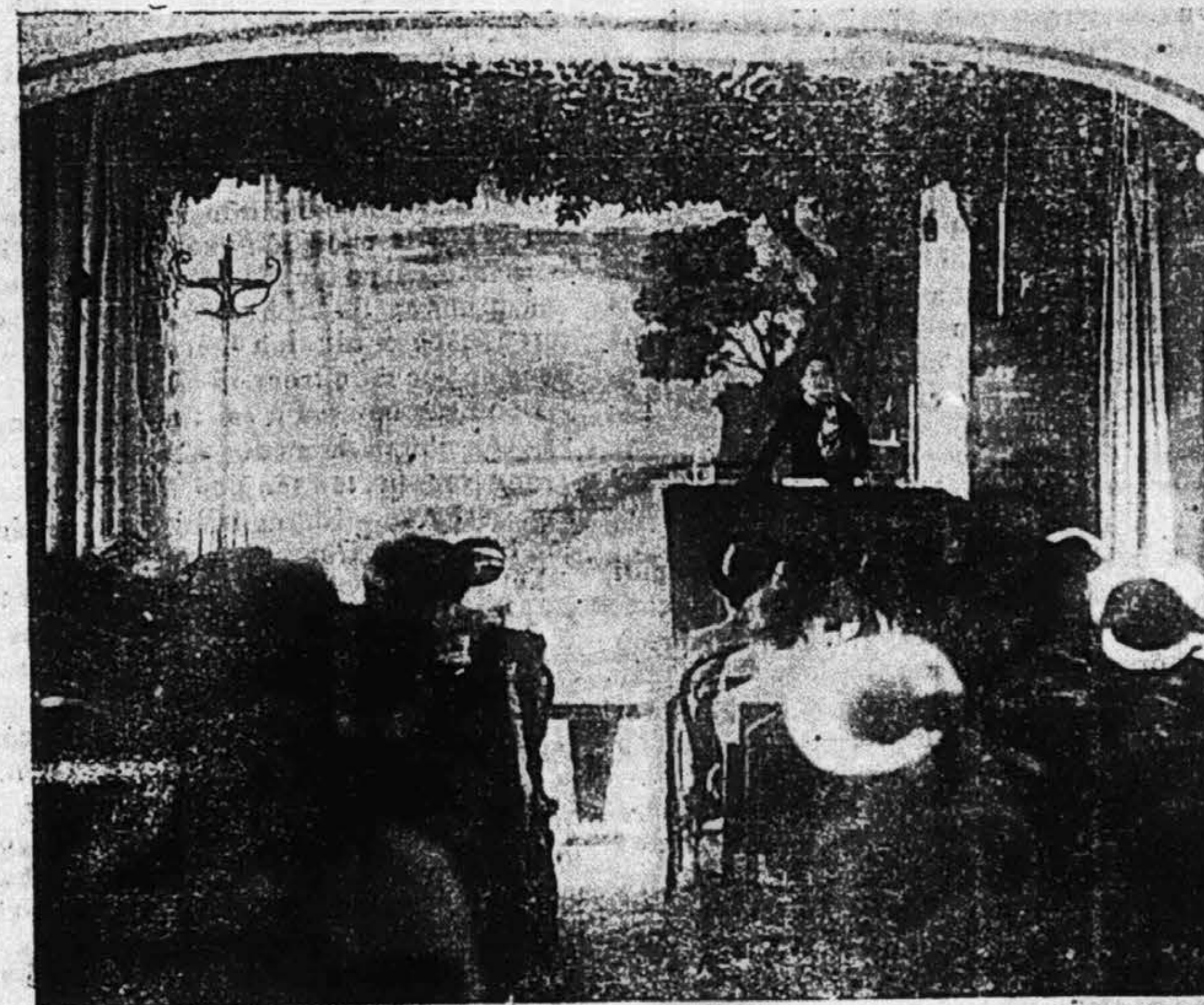
Có nên Tự do kết hôn không?

Thưa quý ông, quý bà, quý cô,

Cái đề của cuộc diễn-thuyết hôm nay có lẽ làm cho các ngài lấy làm lạ. Lấy làm lạ vì diễn giả là một người nữ còn ít tuổi, còn dưới quyền cha mẹ và theo một tiếng mời người ta tặng cho các cô gái còn độc thân, diễn giả còn đang ở vào thời kỳ « thất-nghệp ».

Thưa các ngài, các chị em,

Các ngài lấy làm lạ và các chị em ái ngại cũng phải. Ở vào địa vị một cô gái còn dưới quyền cha mẹ và còn độc thân mà xưng lên câu hỏi : « Có nên tự do kết-hôn chăng? » thì công chúng có thể tưởng diễn giả vì quyền lợi của mình mà nói, chứ chưa có đủ kinh nghiệm, chẳng đủ các điều kiện



Cô Nguyễn-thị-Kiểm diễn-thuyết tại Nam-Định

cl. Đông-Pháp

Vì thế mà vài chị em thành Nam quá yêu chúng tôi, cứ ái ngại mãi. Các chị em bảo : « vấn-đề tự-do kết-hôn » quá bạo, ở các bậc phụ huynh ở đây chẳng thích cho các cô gái đến nghe hay là các cô ở lệ tự mình chẳng muốn đến đông nữa. »

Các chị em cũng bảo : « Không khéo thì người ta chế diễu rằng diễn giả đang đàn đề kêu gào : « chị em ơi, tôi muốn lấy chồng » !

của một học giả lấy cái óc trung lập mà khảo cứu một vấn-đề.

Nhưng thưa các ngài, một người phụ nữ thật tiến (une vraie féministe) và thật theo đuổi chủ nghĩa phụ nữ, bao giờ cũng phải có cái óc già hơn tuổi mình. Tôi đây, tôi xin phép các ngài mở ra một cái ngoặc (ouvrir une parenthèse) để bàn đến một chuyện rắc rối.

PHU NU TAN VAN

Gần đây, ở Hà Nội, chúng tôi có diễn-thuyết tại nhà hội Khai-trí nói về một ngày của một người đàn bà tân-tiến (la journée d'une féministe.)

Chúng tôi tìm kiếm những danh từ quốc-văn, danh từ nào cho thật trúng nghĩa féministe, nhưng kiếm mãi chẳng được (có lẽ là vì chúng tôi bắt tài) thành ra phải tạm dịch là tân-tiến. Khi ấy vài bạn đồng nghiệp lại khen chúng tôi khéo dịch, vì chữ tân-tiến nhẹ, chẳng to tát, gai góc như những chữ bình-quyền, giải-phóng, là mấy chữ các ông chẳng thích. Phải, chữ tân-tiến nhẹ, chẳng hàm sức được nghĩa: féministe. So hai chữ tân-tiến, tân là mới, tiến tiến-bộ, thì chữ tân-tiến là moderne, émanicipée có lẽ trúng hơn. Vì thế mà sau cuộc diễn-thuyết nhiều người công-kích, người ta tưởng tượng các cô tân-tiến (féministe) là mấy cô gái chỉ tân-tiến về hình thức, chỉ « mới » về bề ngoài mà thôi.

Thế thì tân-tiến, nếu thật trúng nghĩa féministe, là thế nào?

Đầu tiên là các người nào hiểu, xét rõ tình cảnh địa vị của phụ-nữ trong xã-hội, rồi đứng ra bênh vực lợi quyền cho phụ-nữ là hạng bị áp chế từ xưa đến nay, đứng ra đấu tranh, khuyến-kích, cổ-động, thế nào cho trình-độ sự sống của phụ-nữ về vật chất, tinh thần được ngang nấc của đàn ông trong xã-hội.

Đấy tôi đã động đến mấy chữ gai góc là áp chế, bình-quyền có lẽ các ngài đang lấy làm khó chịu và các chị em đang lo ngại cho tôi.

Thưa các ngài, lâu nay các báo và bên nam giới cho rằng phụ-nữ nước ta chẳng có gì là bị áp chế, chẳng có gì mà thua kém đàn ông, thế thì đòi quyền xin giải-phóng là nói càn, nói bướng. Thưa các ngài, hạng người nào nói thế ấy thì là người chỉ xét vấn-đề phụ nữ trong một giai-cấp, giai-cấp thượng lưu.

Nếu mỗi người đàn ông trong xã-hội đều là bậc trí thức như các ngài, có đủ tư cách làm người đáng dựa, biết biết đãi vợ con, che chở kẻ yếu thì chúng tôi kêu gào làm gì? Nhưng sự thật chẳng phải. Còn cả nghìn, cả muôn người đàn bà nghèo, đói nát, ở trong gia-đình hủ lậu, dưới cái vô lực của mấy trăm ông chồng vũ phu. Thế, xin quyền lợi và bênh vực là cho hạng bị áp chế ấy!

Tôi đây tôi xin khép cái ngoặc lại (fermer la parenthèse) và xin lỗi các ngài vì lẽ thì chúng tôi định nghĩa chữ tân-tiến và phụ-nữ chủ nghĩa, ngay hôm ở nhà hội Khai-trí kia. Nhưng giá hôm ấy có nói cũng chẳng ai nghe được. Thôi thì chẳng mấy khi tôi có dịp hàn-huyên hầu chuyện với các ngài, có nói thừa, xin các ngài tha cho.

Biết đâu chừng trong các ngài đấy, mà nói rộng

hơn nữa, bên phái nam có biết bao người cũng tân tiến cùng féministe theo chủ-nghĩa phụ-nữ như chúng tôi mà không biết hoặc không tỏ ra. Vì một người đàn ông có khí khái, hiền nhân đạo, bao giờ gặp cảnh của một người bị áp-bức cũng sốt sắng muốn ra tay « tháo cũi mở lồng » đầu người bị áp bức là đàn bà hay đàn ông cũng vậy.

Trái lại phái phụ-nữ tân-tiến (les féministes) chúng tôi, chẳng những đứng ra bênh vực lợi quyền của một hạng phụ-nữ bị áp chế mà thôi, chúng tôi cũng can thiệp đến các việc bất bình khác trong xã-hội theo sức của chúng tôi; như vấn đề hôn-nhân này thì có quan hệ đến hai phái nam nữ vì trong gia-đình, người chồng như người vợ, đều cần có hạnh-phúc.

Trong xã-hội Annam ta, cuộc hôn nhân là một sự cưỡng-bách vì con cái người con gái, người con trai, từ nhỏ đến lớn, từ lớn đến già vẫn ở dưới quyền cha mẹ mà trong luật Annam, chẳng có khoản nào định tuổi trưởng thành của con cái.

Tuy nói là cuộc hôn nhân nhưng xét kỹ ở xứ ta hôn nhân chỉ có tục tảo hôn đấy thôi. Tục tảo hôn chẳng những thịnh hành ở thôn quê, cũng vẫn thịnh hành ở các tỉnh thành, nghĩa là hạng trên, hạng có học thức trong xã-hội.

Đến ngày nay mà ở các tỉnh xứ Trung, Bắc-kỳ vẫn còn những đám cưới « có dâu 15, anh rể 16 ». Trong Nam-kỳ, tục tảo hôn đã bớt dần, — vì lẽ gì sau tôi sẽ nói. — Nhưng trong Nam tục tảo hôn vẫn còn thịnh hành trong thôn quê.

Xét kỹ, xét rộng thì các nguyên-nhân của sự tảo hôn đều ở Nam ở Trung ở Bắc đều giống nhau cả.

Trong thôn quê các nguyên nhân chính của tục tảo hôn là cái sống khổ, cái nghèo.

Vì nghèo, vì sống khổ người cha mẹ có con mới lên ba bốn tuổi đã cho đi ở đợ để lấy tiền. Đến 14, 15 tuổi thì gả con gái lấy chồng để nhờ chút tiền cưới. Không gả sớm thì sợ người ngoài cho là lỡ thời, con gái lỡ thời chẳng ai cưới, cha mẹ phải nuôi cho đến già mà cha mẹ thì có con chỉ mong nhờ con nuôi lại.

Có con trai thì cũng sớm cưới dâu để thêm tay làm trong nhà. Trong thôn quê đã xảy ra nhiều án mạng, nhiều sự tự tử thảm khốc do sự cưỡng-bách con, bởi cha mẹ ham tiền. Người nghèo chẳng ham xe hơi, nhà cao, chức tước, nhưng họ cũng « tham thúng xôi dền, tham con lợn béo, tham tiền bánh chưng ».

Cái nghèo gây ra tội lỗi, nhưng tội lỗi ấy chẳng phải tại họ!

Trong báo Phụ-Nữ, năm xưa, trong bài (Phụ-nữ với hôn nhân) tôi có kể rõ các sự hại của sự tảo hôn trong đồng và có kể cái đời của người đàn bà

trong thôn quê, thật chỉ là một kiếp ở đợ mà thay chủ, thay nhà hai ba lượt đấy thôi.

Hôm nay, vì tình cảnh của họ khác, địa vị của họ khác, kể ra đây chỉ sự các ngài chẳng buồn nghe. ... Trên phái trung và thượng lưu hay là nói trúng hơn nữa, hạng tiểu tư sản và tư sản, thì các nguyên nhân của sự tảo-hôn lại khác hẳn.

Tại sao ở tỉnh-thành người ta cưới gả con gái sớm? Vì:

1-) Giữ chế-độ gia-tộc xưa. Muốn có con cháu sớm để nối dòng, để giữ-gìn hương hỏa, phụng thờ ông bà.

Đó là con trưởng nam, còn về con thứ nhì:

2-) Vì muốn sắp đặt việc nhà cho yên ổn cho sẵn sàng trước khi nhắm mắt. Vì thế mà có những đám cưới « chạy tang », con cái muốn làm vui lòng chame khi đau ốm, phải hi sinh cuộc đời của mình.

Nếu trong khi già yếu, đau ốm mà con trai thứ còn nhỏ lắm, không gả được, cha mẹ lại định hôn trước.

3-) Vì muốn làm xuôi với một nhà thân, hoặc một bạn thân, hoặc muốn giành chỗ môn-đương họ-đối sớm.

Cưới dâu cho con thì là thế.

Còn gả con gái lấy chồng? Cũng chẳng khác chi xa, khác là chỉ thêm một vài cái thiên kiến.

Xưa nay người ta quen câu nam tôn nữ ti, coi người đàn bà con gái nhẹ giá hơn con trai. Có con gái lo sợ như hủ mắm để trong nhà, chẳng biết nó dậy chừng nào, nên gả sớm chừng nào thì tốt chừng nấy. Lại nữa, người ta đã quen thói cưới dâu sớm, mình để con gái lớn e nó lỡ thời.

Đấy, trong mấy nguyên nhân chánh của sự tảo hôn, chẳng thấy cha mẹ tưởng đến cái hạnh phúc của con ở chỗ nào. Gả con như tính toán mua một miếng đất, cất một cái nhà. Biết rằng cha mẹ cũng thương con lo cho con có gia đình đầm ấm, nhưng khổ là chẳng phải cưới vợ gả chồng, lập cho con một gia-đình thì đủ, cần phải có cái hạnh phúc trong gia-đình mà muốn có hạnh-phúc thì phải lựa chọn kỹ càng.

Thành ra cha mẹ yêu con mà yêu thế ấy lại bằng mười ghét con.

Trong cuộc hôn nhân có dâu chủ rể là hai vai chính mà chẳng được bàn tính gì cả. Biết bao nhiêu vụ án mạng tự tử thảm khốc do cuộc tảo-hôn áp bức gây ra.

Nếu cha mẹ có hỏi ý con đi nữa thì cũng vô ích. Vì đang độ 14, 15 cho đến 17 tuổi có dâu chủ rể hầy còn thơ ngây khờ khạo, chẳng tưởng gì đến cái tương lai mập mờ, cái trách-nhiệm làm chồng làm vợ, làm mẹ, làm cha sau này. Thôi thì cứ cha mẹ đặt đâu ngồi đó, có chẳng muốn cộng bằng được nào.

PHU NU TAN VAN

Những cái hại của sự tảo-hôn kể ra thật vô cùng.

Ngoài sự thiệt hại về sinh lý, sinh dục (cơ quan thân thể chưa rầy nở hoàn toàn, sinh con yếu ớt, mẹ hay đau ốm) còn cái kết quả hệ trọng là cái tương lai vô hạnh phúc của gia-đình vợ chồng trẻ con.

Phần đông người con gái có chồng thì phải bỏ học (nếu có đi học) rồi từ đấy về nhà lo làm vợ làm mẹ, cái trình-độ trí thức đến đấy thì ngừng chẳng phát nữa. Đến chồng thì khác, có vợ thì vẫn đi học, vẫn tiếp xúc với xã-hội, vẫn ở giữa cuộc đời.

Người lớn lên trí khôn cũng lớn thêm, cái học thức cái kinh-nghệm về sự đời, lần lần nung đúc ra một tính tình, một tâm lý khác hơn cái tâm hồn khờ khạo ngây thơ lúc cưới vợ. Bây giờ mới thấy vợ kém mình, ý kiến-tư tưởng khác mình, hiểu rằng cuộc đời chẳng phải có ái-tình mà thôi, còn sự sống về tinh thần, còn sự cạnh tranh nông nổi. Rồi một ngày kia, sinh ra chán vợ con, chán cái gia-đình lạt lẽo vô vị, mới tìm cái lạc thú ở ngoài, tìm người giống tư-tưởng, cái chơi lúc đầu là sự buồn, sau là cái tập quán, tập quán ấy đưa vào đường hư, (le vice).

Trong cái bi kịch này, người đàn bà bao giờ cũng là vai thiệt hại (la victime). Khi nhỏ chẳng được đi học, cũng chẳng hưởng được một cái giáo dục tối đẹp ở nhà rồi đến khi có chồng, chồng chẳng xét nhiều mà giáo hóa, diu dắt theo trình độ của mình lại phụ phản hất hủi.

Nhưng nếu muốn tách ra cảnh khổ cũng chẳng được nào, vì đạo đức luân-lý xã hội rất nghiêm-khắc cho đàn bà.

Nghĩ xa thôi lại nghĩ gần,

Làm thân con nhện mấy lần vương tơ.

Biết đâu trong đục mà chờ,

Hoa thơm hết tiết, nương nhờ vào đầu.

Thế phải ở trong cảnh khổ chiều chồng nuôi con, chồng đi chơi cũng phải chịu vậy, chồng cưới vợ lẽ cũng phải chịu.

Thì ra tục tảo hôn cũng là một nguyên nhân trong các nguyên-nhân chính của nạn đa thê, vấn-đề mà tôi sắp bàn nay mai.

Tục tảo-hôn cũng là cái mầm cho sự mãi dâm, nhưng đây là một vấn đề khác.

Đề riêng tục tảo-hôn là một sự cưỡng bách kín ra thì cuộc hôn nhân thường ở xứ ta cũng là một sự cưỡng-bách khác.

Hiện nay, người thanh niên đi học, cho đến tuổi trưởng thành, hoặc du học thành tài rồi mới cưới vợ thì cũng nhiều. Nhưng lấy vợ thì cũng để cha mẹ lựa, lựa chỗ môn-đương họ-đối, lựa nhà thân với mình, có gái nào có tính nết hợp với mình (chớ chẳng phải hợp với con.)

PHU NU TAN VAN

Bên gái thì càng khó. Bao giờ cũng phải vâng ý cha mẹ.

Biết người đàn ông đi nói mình chỉ có tên tuổi, danh giá cha mẹ, chức tước cấp bằng.

Trông anh như thế sao mai.

Biết rằng trong có như ngoài hay không.

Chớ tính tình thì làm gì biết được. Mà người này cũng thế, người kia cũng thế, chẳng có giao thiệp, chẳng có kinh-nghiệm về cuộc đời, làm sao đoán được người tốt tính hay. Thôi thì cha mẹ đặt đâu ngồi đó.

Thân gái như hạt mưa sa,

liệt vào đài các hạt ra ruộng cày.

Rồi thì các gia đình sau này cũng có những sự xung đột ý kiến, những sự đau đớn âm thầm như những gia đình do sự tảo hôn gây ra.

Ở giữa hai cuộc hôn-nhân này, lại có hai phái nam nữ quá khích (extrémiste) định làm chủ cuộc đời của mình và không cần đến cái kinh nghiệm của cha mẹ.

a) Một hạng thì cứ tự do kết-hôn, cha mẹ chứng kiến, ưng thuận càng tốt, bằng không cũng được. Đây chỉ là một thiểu số.

Mấy gia đình này thì có cái được hoàn toàn hạnh phúc, có cái lắm lời thôi, mau kết lại mau rã. Nhưng nên hay là họ chẳng ăn bận và oán trách cha mẹ.

b) Hạng thứ hai là hạng định thờ chủ nghĩa độc thân. Hạng này có phái nam đông hơn.

Vì sự sống khó, vì chẳng dám mang một trách-nhiệm to (vợ con) giữa buổi này, họ không chịu lấy vợ.

Nhưng không lấy vợ, đời họ cũng chẳng thiếu hụt thiệt hại về phương diện nào, họ lại được tự do, phóng đảng hơn. Cái ích kỷ đặc biệt này đã đưa họ vào đường hư (le vice) và đào tạo ra một hạng thanh niên lãnh đạm không mục đích, chán đời (les blasés).

Bên nữ cũng có hạng độc thân nhưng địa vị của họ khác hẳn. Cũng vì sự sống khó, vì trong các gia đình chị em bạn chẳng thấy bà vợ được cái lạc thú gì, họ chán và chẳng dám lấy chồng. Hạng có nghề-nghiệp thì lấy việc làm mà vui, nông nả sống, đến hạng vô chức nghiệp lại sinh ăn sâu tui phạm, có khi đâm ra đường hư như cờ bạc, làm ăn vớ vẩn.

Giả sử có này mà có chồng từ trẻ thì họ là những bậc lương thiện hiền mẫu, giả các cậu kia mà lập gia đình đúng đắn thì họ sẽ dễ sức lực tinh thần thanh niên mà làm nhiều việc công ích hơn là giúp cho nạn mãi đắm nầy nở thêm.

Bao nhiêu cảnh buồn trong xã hội như thế, làm thế nào mà giải cứu?

Phải cổ động tuyên truyền thế nào cho cha mẹ đừng gả cưới con sớm nữa, để cho con gái cũng như con trai được đi học và có thì giờ mà lớn khôn hoàn toàn. Trong Nam-kỳ vì phong tục nghiêm vẫn minh Âu-Tây nhiều, vì cách sống giản dị hơn, lễ giáo nở rộ ra, nên tục tảo hôn lần lần mất ở các tỉnh thành.

Ở Bắc và Trung-kỳ, muốn tránh nạn tảo hôn thì phải nhờ báo chí sách vở thường nhắc đến cái hại trước mắt.

Nếu nói thế nào cho các phụ huynh hiểu rằng nếu gia đình của con mà chẳng có hạnh phúc, chồng vợ chẳng yêu thương nhau thì ai vui mà lo việc cấp phụng thờ? Huống chi vì một cái hư hỏng ích kỷ, muốn sau khi mình chết, còn có kẻ săn sóc bản thờ mà rồi hại hỏng một đời con đời cháu thì cái ái-tình của cha mẹ ở chỗ nào? Tôi còn nhớ một văn sĩ Pháp phê bình người, xử ta thật đúng bằng câu này: « Ở đây, người chết sống nhiều hơn người sống » (En ce pays, les morts vivent plus que les vivants).

Thế thì mong rằng từ đây, các bậc phụ huynh ai còn thương yêu con, biết lo hạnh phúc cho con, nên để cho con đến tuổi lớn, sẽ định hôn, con gái từ 18 tuổi, con trai từ 20.

Lấy cái kinh nghiệm của mình mà lựa bạn trăm năm cho con, nhưng phải dò ý con và so tính tình hai trẻ cho hợp. Con chẳng ưng thì đừng cưỡng bách.

Đến khi con cái đến tuổi trưởng thành từ 21 trở lên thì nên để cho chúng nó được quyền lựa chọn bạn trăm năm, để ý đến ai thì trình với cha mẹ chừng ấy cha mẹ lấy cái kinh nghiệm của mình mà khuyên dạy con bàn tính với con cho chắc chắn nếu e lỡ lầm.

Tự do kết hôn thế ấy thì vừa mà chẳng có hại. Như tôi đã có nói khi nãy, các gia đình do sự tự do kết hôn có cái được hoàn toàn hạnh phúc, có cái mau kết lại mau rã.

Thế thì tự do kết hôn có hại nếu hai bên còn ít tuổi mà lại ít học thức.

Vì sao?

Chẳng có kinh nghiệm về sự đời, chẳng có giới hạn trong sự yêu thương, cái óc non nớt mơ mộng khao khát tình yêu có thể hấp tấp làm cái cảm tình (la sympathie) với ái-tình (l'amour). Thêm nữa, họ chưa xét kỹ cái trách nhiệm làm chồng, vợ, cha, mẹ.

Bây giờ, đầu cha mẹ định hôn (nhưng con được phép nói ý mình) đầu con cái tự lựa bạn thì chỉ có điều kiện này là ngừa bớt sự hại ngày sau.

Phải định thời gian định hôn (durée de fiançailles) ít lắm là một năm. Chẳng phải định hôn

như xưa nay đâu, nghĩa là trong thời kỳ đính hôn có đầu, anh rể đang còn nhỏ bé, hay là người con trai du học phương xa.

Thời gian đính hôn này là để riêng cho hai bên nam nữ biết nhau, nói chuyện với nhau trước mặt cha mẹ, coi nhau như người bạn để dò ý mà quen nhau.

Tự do kết hôn cũng phải định, một thời gian định hôn như thế. Càng hiểu nhau nhiều thì càng, quí, sau này khỏi thất vọng. Nếu trong lúc đính hôn mà hai bên xét sẽ không hợp tính tình, không thể nào ở chung trọn đời thì nên thành thật tỏ với nhau, thưa với cha mẹ xin trả lễ; như thế này thì trọn vẹn vì hai bên chưa nhập gia đình, chưa làm thiệt hại lẫn nhau. Như thế này thì ngay thẳng và có nhân đạo hơn là giả dối ưng thuận ở với nhau mấy chục năm trường mà xung đột, ghét nhau mỗi bên riêng chịu đau đớn, thêm hại những đứa con vô tội.

Thế thì cuộc hôn nhân nước ta nếu các nhà trí thức, các nhà đạo đức, các cha mẹ để ý, có thể gây hạnh phúc cho những nghìn cặp vợ chồng sau này.

Chỉ có tục tảo hôn ở hạng hạ lưu thì khó giải quyết. Bao giờ họ nghèo họ dứt thì sự tảo hôn, sự cưỡng hách còn, mỗi người trong chúng ta đều được trực tiếp với bọn nghèo, gần nhất là các bạn ở tới tở. Nếu chúng ta thường dạy dỗ họ cũng rồi một ảnh hưởng tốt.

Ở xứ ta rất có nhiều nhà đạo đức. Thế mà chưa thấy họ lập ra một hội để đi vô đồng cổ động cái nghĩa cho dân nghèo cái hại của sự tảo hôn, của sự hôn nhân cưỡng bách. Đó mới là những việc đạo đức đáng làm.

Bây giờ ta còn mong các bậc « dân chỉ phụ mẫu » các ông quan sát suốt công bình được trực tiếp với dân để giáo hóa họ.

Trông xã-hội ta, có biết bao nhiêu là chuyện đáng làm. Nếu mỗi bạn thanh niên mà suốt đời chỉ lặn lội khổ vì mình, vì vợ, vì chồng vì con thì làm gì cho ích lợi? Thế thì trước khi lấy vợ lấy chồng, các bạn hãy suy xét cho kỹ, phải hiểu rõ trách nhiệm rồi đặt mình lên con đường vững để lấy sức lực tinh thần mà làm việc xã-hội.

Thưa quí ông, quí bà, quí cô này giờ tôi nói chuyện tình những đám cưới là đám cưới, kể chẳng biết mấy có đầu mấy chù rẽ, thế mà chẳng có đám cưới nào vui cả.

Bây giờ nói xong, xin các ngài cứ vô tay to lên, chúng ta tưởng tượng đó là pháo nổ, pháo nổ đối các sọt xích-thăng xăng xị, dốt luôn cả các ông Tơ bà Nguyệt vung về.

NGUYỄN-THỊ-KIỆM

PHU NU TAN VAN

Sự thiệt hại về trận lụt ở Trung-kỳ

850 người chết, 2.000 nóc nhà trôi,
súc vật và mùa màng thiệt hại vô số.

Tại Nghệ-Tĩnh

Sau trận bão lụt hôm 28, 29-9, đồn điền 5 phần hư mất đến 4, chỉ còn lại 1 phần là những chỗ cao thôi. Nay một phần năm còn lại đó, trời cũng cướp luôn! Suốt ba ngày đêm hôm 24, 25 và 26 Octobre, lại có trận bão to gấp mấy trước (bão vào hôm 24). Ở Vinh, phía trước cầu cửa Tiền và sau ga, nhiều nhà bị lụt nóc và bị trôi, người và súc vật bị chết nhiều. Lúa má chỗ chín cho đến chỗ xanh, bị nước ngập thối hết cả. Tại tổng Phú-Lông (Hưng-nghuyên) ở bờ sông Cả, nhiều nhà bị trôi và một số đông người bị chết. Đêm hôm 25, một chiếc thuyền ở Hà-tĩnh ra Bến-thủy bị đắm. Trong thuyền có 7 người chết mất 3 và mất chừng 100 đồng hàng hóa.

Ở Hà-tĩnh, hai huyện Hương sơn và Hương-khe thiệt hại rất nhiều. Đường xe lửa Vinh-Huế bị đứt nhiều đoạn, tính cả thấy đứt đến 50 km. Nhà ga và nhà ga thép Chu Lễ đều bị nước ngập. Nghe đâu sở hỏa-xa trú định phải chữa đến non một tháng mới xong.

Ở Hà-tĩnh, đã biết được gần 150 người chết.

Tại Quảng-Bình

Sau khi trận bão lụt vừa rồi, phủ Quảng-trạch, huyện Tuyên-hóa, bị thiệt hại nhiều lắm. Trận bão trước to, nhà đổ người chết, của hao, nhưng chưa mấy, đến trận bão thứ hai này mới thiệt là ghê. Bắt đầu từ ngày 24 Octobre, một ngọn gió từ phía Bắc thổi đến, các nhà cửa bị trận bão trước tàn phá mới chưa lở đổ, nay bị phá sạch. Ngột gió đến mưa, nước các nguồn đổ về trong 4 tiếng đồng hồ mà đã tràn cả hai phủ huyện.

Người chết có trên 200; nhà trôi trên 2.000; trâu bò trôi chết chưa biết số mấy, mùa màng mười phần mất bảy.

Bây giờ người sống sót, có nhà trước kia giàu, hoặc có cơm ăn, mà nay trời sạch, phải tay ngời nhịn đói!

NHÀ BUỒN ANNAM XIN HÃY LƯU Ý!

Trong một nhà buôn, điều cần nhất là việc biên chép sổ sách, vì nhờ có sổ sách mà biết thanh biết suy, biết lời biết lỗ, biết ăn biết thối.

Lúc bình thường sổ sách đã là một điều cần, nếu cho nhà thương gia, huống chi giữ sổ sách kinh tế không hỏng như ngày nay thì việc biên chép sổ sách lại cần phải cần thận hơn nữa.

Những người mới ra buôn bán, hoặc những người mua bán lâu rồi mà chưa rành về mặt biên chép, hoặc những người muốn kiếm sổ làm trong các nhà buôn, thầy đều nên đọc cuốn:

PHẪU BIÊN CHÉP SỔ-SÁCH BUỒN BÁN
của ông ĐỖ-VĂN-Y quản lý công ty An-Hà Ấn-quán, Cantho (Cochinchine).

Sách này chỉ rõ cách biên chép sổ sách theo tân thời, nhất là khoản nói về lối SONG QUAN (COMPTABILITÉ EN PARTIE DOUBLE) thì tác giả dẫn giải rất tường-tất, coi dễ hiểu lắm.

Ấy là một quyển sách rất có giá trị và có thể giúp ích cho các nhà thương gia Annam ta vậy.

Giá mỗi cuốn..... 1\$00

CANTHO Imprimerie de l'Ouest

SAIGON — Tín Đức — hũ Xả

Có bán tại HANOI — Nam ký — hũ quán

PNOM PENH — Hiệu Trường-

Xuân

Hiệu rượu
R H U M
tốt nhất là
hiệu

Rhum Mana
Hãng **MAZET**
có trữ bán

ở đường

Paul Blanchy, số 20

SAIGON



Hữu danh hữu thiệt

Là HỒ-HỮU-TIỆT thầy thuốc Annam ở Thủ Đức

Những người có bệnh gặp quảng cáo nói thầy giỏi thuốc hay chớ vội tin, vì mấy ai làm nghề gì mà chịu mình rằng dở, giả như ai bán món chi bao giờ nói món ấy là xấu, ta phải chọn lựa lấy ta mà dùng, kéo lắm kẻ khéo rao hàng thì có hại cho ta phải tiền mất tật mang.

HỒ-HỮU-TIỆT là thầy thuốc Annam ở Cầu-ngan tại chợ Thủ Đức trị nhiều chứng bệnh rất hay, tôi mới nhờ thầy cho khỏi bệnh nguy của vợ tôi, là bệnh phong tê như ngựa nổi mề đay, và huyết suy sinh ho ăn ngủ không được đã uống thuốc, nhiều thầy, lâu rồi không hết. Tôi thấy nhiều nhà danh giá như ông NGUYỄN-VĂN-LỤC Đại hương cả làng Bình-Thất (Giadinh) M NGUYỄN-VĂN-KẾT, Brigadier en chef de la Police urbaine (en retraite) ở Xuân-Hiệp (Giadinh) và Quan Phủ KHUÊ (Phủ en retraite) ở Thủ Đức, đồng tặng khen trong các báo rằng: nhờ thầy HỒ-HỮU-TIỆT cứu khỏi bệnh nguy của Quí Ông, hoặc thân quyến của Quí Ông. Tôi liền lên Thủ Đức, độ hồ nhiều xóm nhiều người đều công nhận HỒ-HỮU-TIỆT là thầy thuốc thật hay, y như các nhà danh giá tặng trong các báo. Tôi đem vợ tôi uống thuốc 25 ngày bệnh mạnh như thường, và lúc tôi tới lui hỏi thuốc thầy trị nhiều bệnh nguy, như các thứ ho, đau phổi, đau rai tim, đau bao tử, phong, đơn, tê, bại, các chứng bệnh của phụ-nữ như: huyết hư biến nhiều chứng lạ; thai sản biến nhiều bệnh nguy, hoặc huyết trắng, đau tử cung, và các thứ ban trái, các bệnh thũng (sưng cả mình) thật hay, vả lại thầy nhưn đức người bệnh ít tốn hao.

Vậy tôi viết bài này cảm ơn Quí Ông mách bảo tôi gặp thầy hay vợ tôi khỏi bệnh, và thành thật giới thiệu cùng đồng bào, rồi khi bệnh nên tìm thầy HỒ-HỮU-TIỆT vì thầy kinh nghiệm lâu năm, và có giấy tờ Quan cho chuyên môn nghề thầy thuốc bắc, đáng cho người bệnh tin cậy.

Trần-Quang-Thà

Kinh lý sở Quân Thủ Địa-Bộ Saigon

Hiệu QUẢNG-VẠN-HÒA

ở Biên Hòa có bán:

DẦU TỬ-BI

VĂN-MINH AI HƯƠNG ?

CỦA PHAN-VĂN-HUM

Xem các báo hằng ngày, thấy sự văn-minh mà ghê sợ. Bác sĩ này tìm được thứ hơi ngạt giết người chóng, kỹ-sư kia chế được đạn có cánh bắn người chết nhiều. Vì thế cho nên có người nói rằng: « Văn minh đầu tiên-bộ đến đâu, nó cũng gần sự dã-man như miếng sắt đánh bóng gần với sét. » Nói vậy là không đúng về phương-diện nào, không rõ cái văn-minh giai-cấp.

Ái cũng nhận rằng toàn-thể xã-hội đã bước một bước thật dài trên con đường văn-minh tiến-bộ. Chế-độ đế quốc-tư-bon không dung dưỡng được lối sanh sản cũ-kỹ, giao-thông tối-tân, làm cho hại lợi quyền giai cấp họ. Họ tìm cách chế hàng hóa cách nào cho rẻ tiền, nguyên-liệu ít tốn, để trong lúc cạnh tranh bán được mà giàu thêm. Bởi vậy nên bao nhiêu đầu óc tài ba, phát minh ra thứ này thứ kia, đều chỉ cái mục đích chung, là làm ra để bán được tiền. Anh bác sĩ đức chế hơi ngạt giết người không phải vì quê hương tổ-quốc, hoặc vì óc ghét nhân loại, mà chánh là vì một nhà tư-bon nào xuất tiền mướn, hoặc nhờ chánh-phủ tư-bon cung cấp tiền cho.

Thành ra những nghề trước kia người ta kính trọng như là văn sĩ, cổ đạo, bác sĩ cũng phải chịu nô lệ, làm công cho giai cấp thống-trị, chịu dưới chế độ công tiền như ai.

Bây giờ lối cạnh tranh tư bon để quốc không còn phải eo-hẹp trong một nước nữa, nó đã vượt ra phạm vi quốc-lẽ, nước này tranh thị trường, nguyên liệu với nước kia, làm sao cho hàng hóa khỏi chết nghẹt, làm sao cứu chữa khủng-hoảng, thì lối văn minh cũng phải theo hình ảnh cạnh tranh ấy xây khuynh hướng theo khuôn khổ giết người, nên các nhà bác học nô lệ cho giai cấp tư bon phải gia tâm mà nghiên cứu cách sát nhân được hiệp lý.

Có người nói với nhau ở Nhật: « Anh muốn trở nên triệu phú gia? Rất dễ! Anh chỉ trình cho chánh-phủ chúng tôi một phát minh nào làm dầu sản cho thuận tiện. Rõ là Nhật thiếu dầu sản để dự bị cuộc chiến tranh.

Cạnh tranh tư-bon để-quốc đã bước đến một giai-đoạn phát-xích, chiến tranh, cho nên văn-minh cũng phải theo đó mà phát minh ra cách lột người cho dễ dàng để được thắng lợi.

Nhưng văn minh chẳng những một phương diện đó. Vì đặc-diện của chế độ tư bon là cạnh tranh cho nên chỗ nào có cạnh-tranh là có những đầu óc của nhân-tài phát-minh ra đều là.

Ngó thoáng qua những các tàu thủy to tướng đi Pháp, những xe lửa chạy khắp mọi nơi, những máy bay chở bộ hành và hàng hóa thì thấy sướng quá. Một chiếc tàu lớn đi Pháp xem như một dinh-thự lỏng lẻo, dưới có đủ đồ dùng, có phòng khêu-vũ đánh quần... Ở dưới như ở một nhà hàng, được thoải thích được mọi sự nhu-cần, sung sướng cực điểm.

Nhưng đó là chỉ các phòng nhưt phòng nhĩ, chớ còn ở buồng thì cũng dơ-dáy, nằm sắp lớp như cá mè. Trên kia là những người tay đeo cà-rá xoàng, mặc nhiều hàng quí giá, con người nở nang thơ thới, dưới đây lại người quần áo cũ mèm, mặt mày xấu-xa chen nhau mà đánh chỗ.

Ngắm chiếc tàu đi Pháp, rồi coi lại chiếc ghe bầu ta xài từ mấy trăm năm nay để đi biển, hai cái không khác nhau chút nào. Cách sanh hoạt của giai-cấp thợ-thuyền lao-động không đổi là bao nhiêu: dưới tàu đi Pháp cũng như dưới chiếc ghe bầu, người nghèo khổ cũng sống in như nhau: cũng nằm sắp lớp như cá mè, cũng rách rưới, cũng gây ốm yếu, ăn uống cũng quấy-quá như nhau.

Trong một cái xe lửa thì hàng chót cũng ngồi đùn cục như xe tờ trước kia. Trái lại hạng nhứt có phòng ăn, phòng rửa mặt, những toa xe để riêng cho quan-lại còn đẹp đẽ hơn nữa:

Sướng quá! mà ai hưởng? Có phải những anh thợ đầu tắt mặt tối quanh năm suốt tháng làm lụng trong xưởng hương đầu. Với số lương sáu cắt một ngày, trừ hai bữa cơm một cắt (theo số chánh-phủ) tiền thuế thân mỗi năm hết năm đồng rưỡi, với vật liệu mặc mớ này, làm sao mà hưởng được sự sướng kia? Còn nói gì những anh dân cây mỗi ngày tám xu, được một bữa cơm mai và một bữa xôi của chủ, với mấy đồng bạc thuế, thì làm sao leo lên được xe hạng nhứt để ngồi hưởng phong thu nệm êm đèn sáng.

Y-học ngày nay cũng bước lên một con đường khá dài. Cách trị bệnh dùng máy điện, dùng kiến rọi, dùng hóa-học phát minh tối tân. Song nhà nghèo có hưởng không?

LỊCH 1935 ĐÃ CÓ BÁN

- ## TÍN-ĐỨC THƯ-XÁ

TRONG LUC...

Nhà thuốc ĐỨC-TRỌNG ANNAM, số 353, đường Cây-mai (gần đồn cây-mai) Chợ-lớn. Đề bán Nguyễn-thị-Kính, Saigon. Huyện-Tri, Namvang và các nhà đại-lý ở lục-lĩnh.

VÔ-ĐÌNH-DẪN DƯỢC-PHÒNG
323, Rue des Marins -i- Cholon

ĐÁM CƯỚI CẬU TÁM LỌ

27

PHU NU TAN VAN

Saigon mà bất kỳ ở đâu cậu cũng biết hết. Có thừa rằng: « Bà thượng quyết lập phòng sách ở nhà bà để giúp chị em bạn gái, cháu đã được gặp nhiều cô đồng một ý kiến ấy. Cậu có lại nhà bà lần nào không? »

— Cậu biết chồng bà mà thôi... Nhưng mỗi khi nói chuyện ông thượng cũng thường khoe bà có tài có trí và Hồng-Hạnh thông minh. Có lẽ hôm nào cậu cũng sẽ lại thăm... Cháu gặp mấy cô nào ở nhà bà thượng? »

— Nhiều lắm, cháu không kể xiết...

— Cháu xem tánh ý của mỗi người ra sao?

— Nhiều chị rất đẽ dạm, mà cũng có chị rất nghịch ngợm... Cháu yêu mấy chị Ngọc-Liên, Lê-Tuyết, Cẩm-Nhung, Cẩm-Lệ lắm... Cháu thường bị chị Lý chọc má.

Tiểu-Lan mỉm cười nói: « Vậy cháu có nghe họ bàn luận gì đến việc đời không? »

— Thường thường mấy chị đọc báo rồi lại bình phẩm... Mới rồi có xảy ra một vụ án mạng rất bí mật làm cho mấy chị bàn bạc mãi. Bà thượng nói chửi quyết rằng ông cử Trai không bao giờ giết đời... chị Lý thì bàn rằng kẻ sát-nhơn là Mã-quân-Lữ...

— Ý cháu thì thế nào?

— Cháu chưa hề biết ông cử Trai nên cháu chỉ ngồi nghe chứ không nói gì cả... Cháu xem chừng như tất cả các chị em đều có lòng tôn kính ông cử Trai lắm, vì thế mà cháu chắc rằng trong vụ án mạng này có nhiều sự bí mật chưa có thể khám phá kịp được. Chị Hồng-Hạnh nói với cháu rằng chị có gặp ông cử Trai một lần ở đám cưới có Kiều-Tiên nào đó, chị thấy cử chỉ rất nghiêm trang nên chị không hề tin lời ông Mèrisot. Chị lại nhắc lại nhiều chuyện rất vui, rất lạ lùng như những chuyện trong tiểu thuyết là chuyện ông Thuận-Phong bị giết, chuyện bắt bọn Mã-quân-Lữ, chuyện có Kiều-Tiên, chuyện tìm chiếc nhẫn... Cháu nghe rõ những chuyện ấy rồi thì cháu mới nghĩ đến chuyện thầy đời... bị ám sát. Cháu định chắc vì sự thù hằn ấy nên bọn Mã-quân-Lữ vượt ngục để trả thù. Theo ý cháu thì ông cử Trai vô can.

— Ý cậu cũng vậy. Cậu tuy chưa được biết Trần thành-Trai nhưng cậu cũng thường nghe họ khen ngợi nết hạnh và tài năng lắm. Cũng vì thế mà cậu hết sức tìm kiếm cho ra kẻ sát-nhơn để cứu danh giá và tánh mạng Thành-Trai... Cháu không nên nói cho ai biết, vì nếu có người biết

thì chắc là hư cả công việc... Cậu đang cố tìm một người có tài giúp cậu trong vụ này nhưng tìm mãi mới được một, mà người ấy lại không muốn theo cậu.

— Sao vậy?

Thiếu-Lan chưa trả lời kịp thì người đàn bà kia đã bưng nước vào... Cô ấy rót nước cho Thiếu-Lan dùng rồi, bảo người đàn bà ra ngoài... Thiếu-Lan đáp câu hỏi: « Nguyên trong lúc này bọn mặt thâm đang tìm kiếm Thành-Trai khắp nơi, mà nếu bắt được thì Thành-Trai không thể tránh khỏi chết... Dầu cho phe đảng mạnh, anh em đông cũng không làm sao cứu nổi... Một người như Thành-Trai mà bị chết oan trong ngục thì nước ta mất hết một nhơn tài. Cậu không thể ngồi yên được. Cậu mới lại ty mật thám nói chuyện với ông Mèrisot, xin lãnh trách nhiệm tìm Thành-Trai... Cậu đối rằng chỉ có một mình cậu là địch-thủ của Thành-Trai mà thôi, nếu không dùng cậu thì không ai bắt được. Cậu lại bịa chuyện rằng cậu với Thành-Trai có cái thù nặng đã mấy đời, vì thế nên Mèrisot tin cậu lắm... »

— Nếu cậu tìm không ra ông cử Trai thì sao?

— Cháu để cậu nói hết cách sắp đặt của cậu cho cháu nghe, mà cháu phải kín miệng nơi được. Cậu muốn cứu Thành-Trai nên mới len tìm Mèrisot, vì cậu chắc mười phần là Thành-Trai không phải là người giết đời... Cháu phải biết rằng lúc này Thành-Trai cũng không chịu nằm yên, Thành-Trai quyết tìm cho ra đứa thù để mình oan, cậu sẽ chờ, cậu sẽ giúp sức cho Thành-Trai một cách âm thầm... Cậu mới lựa một người còn thanh niên, có can đảm, có võ nghệ để giao công việc cho và nhưng vì cậu không nói rõ tâm lòng cậu cho và biết nên và ngờ rằng cậu là mặt thâm của Mèrisot và không hết lòng giúp cậu. Cậu không thể nói rõ được nên cậu đang cậy người khác khuyến và hết lòng tìm cho ra Thành-Trai để giúp Thành-Trai...

— Nếu cậu đã biết người ấy khá sao cậu không tỏ thật sự tình cho họ biết để ngăn lẽ nghi ngờ? Cháu trộm nghĩ nên nói thật hay hơn là giấu giếm vì họ là người đồng sự.

— Cháu nói cũng có lẽ phải nhưng không phải là tự cậu muốn giấu giếm mà chính là sự làm việc đời buộc cậu phải vậy. Người ấy tuy khá mà nếu tỏ thật ra thì và không hết lòng tìm Thành-Trai, nên cậu để cho và tức... Nếu có một ai nói với

PHU NU TAN VAN

EM BÉ ĐAU
EM BÉ VẬT VÃ
EM BÉ KHÔNG
NGỦ ĐƯỢC

Bởi chườn mọc răng, đi tháo dạ, tiêu hóa khó, cúm, hay đau gân, đau bởi nguyên nhân nào: hoặc sợ hãi, hoặc lở lảy, hoặc có sạn v.v...
Hãy cho em nhỏ uống 3 hay 4 muỗng café:

SIROP BONNE MAMAN

SIROP BONNE MAMAN không có chất gì làm cho mẹ mệt cả. Nó chỉ là một thứ thuốc tốt làm cho trẻ em dễ chịu, tuổi nào cũng có thể uống được. SIROP BONNE MAMAN làm cho khoẻ ngũ tạng giấc và khoẻ khoắn.

Một ve. 0\$70

Bán tại các tiệm thuốc tây
nhà thuốc MUS, R. BONNIOT
kế - nghiệp làm đại - lý.

va rằng phải cố tâm tìm cho ra Thành-Trai để phá cậu thì chắc là và nghe theo... Lúc nào và tìm được thì cậu sẽ nói thật cho và và Thành-Trai biết, bấy giờ sẽ cùng nhau đồng lòng khám phá vụ bí mật ấy. Cậu nghĩ quanh nghĩ quẩn không biết dùng ai, may bất tình linh lại nhớ đến cháu... Cháu đã hiểu rằng Thành-Trai bị oan vậy cháu phải giúp cậu một ít.

(còn nữa)

Con nít đau

Con nít đau BAN và NÔNG-LANH, xin nhớ kiếm mua thuốc CHÍ-LINH là thứ thuốc đã cứu được muôn ngàn kẻ nhỏ rồi (hết sức hay) trị ban và nóng lạnh. Khắp cả Đông-Pháp có bán, các gare xe điện, các nhà buôn có bán. SAIGON nơi tiệm có Nguyễn-thị-Kính chợ mới 0\$10.

Annam thắng Sơn - Đông

Thuốc dân hiệu « Con-Rào » hay hơn thuốc dân Sơn-đông thập bội. Thuốc dân hiệu « con-rào » trị tức ngực nay lắm. Trị ghê rất tài. Trị nhức đầu, nhảm mắt, đàn bà đau vú, nước ăn chơn, nhọt, lở, sởi cang v. v. Khắp cả Đông-Pháp có bán, các gare xe điện, các tiệm buôn có bán. Saigon trừ bán rất nhiều nơi tiệm có Nguyễn-thị-Kính chợ mới. Hộp nhỏ 0\$10. Hộp lớn 0\$20.

Ghê ngứa, ghê ngứa

Ghê ngứa là bệnh khó trị, và hay lây. Nhớ kiếm mua thuốc ghê, ngứa hiệu NHANH-MAI hay lắm. Ghê nhiều thế nào, thoa thuốc này vào thì tuyệt. Chỗ nào thoa thuốc này thì chỗ đó ghê không còn mọc được. Giá mỗi gói 0\$10. Có bán khắp nơi. Các chỗ bán thuốc hiệu NHANH-MAI có bán. Ở xa muốn mua, do nơi Nguyễn-văn-Lượng directeur de la pharmacie Nguyễn-văn-Phổ boîte postale No 63 Saigon.

Dầu CÙ-LÀ TAM-ĐA là dầu thiết, hay lắm, trị bá chứng. Khắp nơi có bán giá mỗi ve 0\$10.

Hiệu QUANG-VẠN-HÒA

ở Biên Hòa, có bán:

DẦU TỬ-BI

HANOI → SAIGON

3 ngày

Bắc Nam nên chú ý:

Xe chở Hành khách thiết tốt, chỗ ngồi êm-ái rộng rãi chạy từ Hà Nội vô Saigon, hoặc từ Saigon ra Hà Nội chỉ có 3 ngày.

Giá tính lại rất rẻ, mỗi tuần lễ khởi hành tại Hà Nội và tại Saigon ngày thứ hai.

Xin đi nơi: Transindochinois

Saigon: 96, Rue Mac mahon. - Hà Nội 24, Rue du Culture



Những thú thơ ngây của ngày niên thiếu

(Thuở còn cắp sách đi trường)

(tiếp theo)

Trong số người chịu tán thành, tôi nhớ chỉ có sáu người là : Tranh, Belle, Nho, Lý, Danh, Đài. Còn Tới và Chuột thì chúng tôi không thể cho hay vì chúng tôi đoán biết trước ý kiến bất đồng của hai chị.

Chúng tôi 5 đứa đều bằng lòng cử Tranh làm hội trưởng (cũng như chị cũ) Belle làm phó, còn tôi được lãnh vai chót. Muốn cho giây đoàn thể càng ngày càng thêm khăng-khít, bọn trẻ tôi mới học đòi, bắt chước tành cách của người xưa. Một hôm thứ ba lối 4 giờ thiếu 15 hết giờ chơi giải trí thì vô giờ thêu may (couture) chúng tôi bàn nhau trốn học lên ra chợ chung tiền nhau mua đèn cây, nhang, giấy tiền, chuối, hộp quạt rồi đi thẳng lại nhà Belle cho Belle lấy chút đồ (cách trường 600 thước) Belle khoe thuộc đường lối, chúng tôi để cho Belle đi trước. Belle dẫn đi thế nào mà lọt vào một cánh vườn hoang. Tại nơi đó chỉ có một ngôi nhà, xây bằng đá, làm lâu năm nên đã thấy đầy dạn phong sương, ngoài phủ một lớp rong li-ti màu xanh pha đen, trong kẹt đá thì mọc tũn ra một thứ cây cỏ sắc. Trước mộ đất bằng phẳng, sau mộ có 2 cây dương cao lớn, nhánh lá mảnh-mai yếu ớt, luôn luôn vi-vô và lay-động (vì lúc ấy có gió). Bên hữu có khóm hoa laili, đang lúc trổ hoa bay thơm ngát. Chúng tôi đến đây nhớ hương thơm của hoa đang thấy trong người khoan-khoái không còn nghĩ gì đến sự nhọc-nhân vì nỗi đường xa tự trường đi đến. Bên tả có cái hồ con, nước hồ không còn là màu xanh biếc nữa, nay chỉ còn là màu hung hung (bị nước mưa và đất của khoảnh vườn pha lộn làm vẩn đục). Gành vườn vắng-vẻ âm thầm làm sao? Nhà thi-sĩ đi tìm hồn thơ, nếu được thấy cảnh này chắc cũng phải yêu thích. Chẳng

hiều mấy bạn tôi lúc đó, ở trong cảnh tiêu điều có những cảm tưởng gì? Riêng tôi, tôi trông ngời mờ, trông khóm hoa, trông mặt hồ mà như là ngược mắt trông cụm dương cao, cành lá tha-thướt, kiêu-mị, xanh-um như muốn bao phủ ngôi mộ ở dưới gốc. Đứng trước cảnh âm-thầm như kêu gọi lòng tru-ái, kính-cảm ấy, tôi tưởng chừng đã thoát được cảnh trần-lục và hiện-đang nương náu ở cửa Phật.

Chúng tôi đặt một nải chuối trên cái biển đá bên mộ, đánh quạt dốt nhang rồi chia nhau mỗi đứa 3 cây. Chị lớn Trang, đứng ra khẩn trước, khẩn rồi xá 3 cái, trước khi cắm nhang. Đến lượt tôi, tôi khờ khạo chẳng biết khẩn thế nào nên phải hỏi. Chị Tranh liền mặt khôn lanh nói : « Khẩn trời đất, cho trời đất biết tên mình và tên của chị em mình có mặt nơi đây, thế cùng nhau kết bạn đồng-tâm đồng-chí, thương yêu cứu giúp nhau trong lúc nguy nan. » Chớ không có khẩn sanh - tử bất-ly. Tôi đứng trước mộ bắt chước khẩn như mấy chị nhưng vừa khẩn vừa mồm miệng cười (bởi tôi cho sự khẩn đây không có gì là hệ trọng). Thấy tôi cười, mấy chị không bằng lòng, la rầy tôi kịch liệt. Sau vì sợ oai và vị tình các chị, tôi phải bỏ cười làm mặt nghiêm. Cùng nhau khẩn đủ rồi, đợi cho tàn nhang, chúng tôi mới lột chuối ăn. Sự nhớ đi đã lâu, Danh lấy đồng hồ ra coi : 5 giờ thiếu 15. Chúng tôi vội vã nắm tay nhau chạy một mạch thẳng về trường. Còn cách 5 cột đèn điện mới, tôi trường thì chúng tôi đã nghe trống đánh tan giờ học. Vô trường bằng cách chun rào phía sau, rào có trụ xi-măng, giăng giây kẽm gai. Chỗ phía sau đứt hết 2 sợi giữa do tay bọn tập gymnastique phá làm đường trốn. Chúng tôi thấy các chị em khác đã sắp hàng ở trước sân ; rồi chúng tôi khéo làm bộ khôn lanh nắm tay nhau

PHU NU TAN VAN

DR TRẦN VĂN ĐỘC

Chuyên trị bệnh con nít

31, Rue Tabert

Góc đường Tabert và Aviateur Garros

— SAIGON —

DẦU MENTHE

của Đặng-thúc-Liêng

288, Rue Lagrandière, Saigon

Hiệu « BÔNG SEN »

Bán giá rẻ, trị bệnh rất hay

Quý Cô !

Quý Bà !

Ở đời không có chi quý bằng sắc đẹp, tiền bạc vàng ngọc có thể dễ kiếm, chứ sắc đẹp không thể kiếm được. Bởi vậy quý cô quý bà đã được có duyên có sắc thì nên giữ gìn cho sắc đẹp còn hoài tuổi càng cao sắc càng đẹp.

Muốn được vậy thì chỉ có đến :

MỸ-NHON-VIÊN « KÉVA »

Số nhà 40, đường Chasseloup Laubat

— Saigon —

Sửa trị và điểm trang thường : 2 \$ 50

Sửa trị có dùng thuốc để sửa

màu da mặt và điểm trang : 4 \$ 00

chạy vô nhập đoàn với chị em đang tập. Mấy chị điểm mặt chúng tôi rồi kêu ngạo, tưởng chúng tôi trốn đi chơi như thói thường của mấy chị. Chúng tôi trốn trốn giờ mà thấy không hay, vì giờ couture thuộc về cô, cô có tánh dễ nên ít khi kiểm- soát học trò, (còn nữa)

Tiệm Thanh-Thanh

Thanh Thanh làm đại lý đủ các nhà thuốc có danh tiếng trong Nam ngoài Bắc, Võ-văn-Vân, Ông Tiên, Đa-Đông, Vũ-dinh Tân Hải phòng, Hải ngọc-đường Thanh-hóa như là nhà thuốc Nam thiên đường được bạn hàng tin nhiệm đặc biệt.

Thanh Thanh lại có bán nhiều thứ nội hóa và các hàng tơ lụa khác, rượu dàu Quảng Bình, thuốc lá Cẩm Lệ, thuốc láo Tỉnh Đồng, ruốc bông cá lóc v.v.v.v.

Ai cần kiểm đại lý trong Nam, xin viết thư cho Monsieur Hồ hữu Nhã chủ nhân tiệm Thanh Thanh) 38 Pellerin và 118-120 Boulevard de la Somme Saigon

Sống thông thả trong buổi này là nhờ Thanh Thanh có bán đủ thứ văn-phòng học liệu, sách vở báo chí bằng pháp văn và quốc văn như là các thứ sách có giá trị của mấy nhà in Trung Bắc xuất bản đều có bán đủ, ấy là không kể Hán Việt Từ Điển, Hán Việt thành-ngữ và các sách giáo khoa của nhà in Mỹ Thắng mà Thanh Thanh đã nhận làm đại lý độc quyền.

LÃNH ĐỜI NAY

Lãnh ĐỜI NAY ra đời mới có một tháng mà dặng đồng bào hoan nghinh giá rẻ mà lại tốt. Có nhiều người muốn lợi dụng hiệu lãnh ĐỜI NAY, nên mạo danh tống lãnh ĐỜI NAY đem thứ lãnh khác xấu hơn, bạn đùa và trò nên bán rẻ

THƯ LÃNH ĐỜI NAY THIẾT, THÌ CÓ ĐỒNG CON DẤU VƯỜN

« LÃNH ĐỜI NAY » NGUYỄN-VĂN-TRẦN ĐẠI-LÝ

Giá bán chắc 1 \$ 80 một quần

Bán sỉ tình giá riêng, xin chờ làm

Pensionnat "HUYNH-KHƯƠNG-NINH"

61 Rue d'Arles Saigon

Dạy đủ các lớp, từ

Cours Enfantin cho đến 4^e Année

COFAT

Hãy giúp đồng-bào nông công bằng cách hút những điều thuốc « **COFAT** » ngon nhất. Thuốc « **COFAT** » rỗng là thuốc tốt của Annam trồng và tư-bồn cũng toàn là của người Pháp người Nam.



VUI THÚ TRONG GIA-ĐÌNH

Mỗi bữa ăn mà có thêm một chai rượu chat hiện **HAUTES COTES** thì làm cho bữa ăn càng thêm ngon lành và vui vẻ hơn nữa.

Quý vị muốn cho cảnh gia-đình đáng vui thú, thì hãy dùng rượu chat **HAUTES COTES** có bình con gà. Vì rượu này chế toàn chất nho tốt, không pha, mùi dịu, giá rẻ, lại nữa là một thứ rượu lâu năm có tiếng nhất ở bên Pháp, không có thứ nào bì kịp.

Có bán khắp nơi.

ENTREPOT VINICOLE

16, rue Paul Blanchy - Saigon



DẠY

Pháp văn và đồ các
khoa nữ-công. Thêu
máy, Tây, Tàu,
thêu Bắc, ếp bông
nhung, may đồ ấm,
lột áo dài, làm đồ
thủ bảnh mốt, nấu
ăn theo cách Tây,
Tàu và Annam.

Học đủ 3 tháng
trưởng có cho bằng-
cấp.

Học phí mỗi tháng:
ở ngoài 5\$00
ở trong 15\$00

THƯƠNG-MẠI HỌC-ĐƯỜNG
79-81-83, rue Huỳnh-quang-Tiến (ngang ga Arras)

Dạy đánh máy, viết chữ tốt, bét toán, chữ Pháp, chữ Anh
Quảng-dông.
Học-phí mỗi tháng: ở ngoài 5\$00; ở trong 15\$00.



RUQV

Quina Gentiane

là thứ rượu thật
bổ mui nó thơm
tho, dịu dàng ai
cũng ưa thích.

Có bán ở các
tiệm rượu épice-
rie) và từ tại
Hàng **MAZET**
Số 20
dương Paul Blanchy
SAIGON

NGUYÊN NHÂN CỦA BỆNH
Mộng-Tinh, Di-Tinh và Huột-Tinh

A. — Bởi thọ bẩm tiên-thiên bất túc, hậu-thiên thất nghị, tuổi còn nhỏ mà quá u sắc dục, quân Táo
đồng nhi tương hỏa tùy mà thành ra.

B. — Bởi lúc tuổi còn nhỏ, sức lực mạnh mẽ tham dục sắc dục tâm trí còn non không tự chủ dưng
minh, chơi « cách Thủ-Dâm » làm cho ngọc quan lớn mà thành ra.

C. — Bởi người bị lậu độc uống thuốc công kích sát phạt và thông lợi tiểu tiện nhiều làm cho thận
hủy-suy ngọc quan lớn mà thành ra.

Bởi ba nguyên-nhơn kể trên mà sanh ra ba chứng bệnh : « **Mộng-Tinh** », « **Di-Tinh** » và
« **Huột-Tinh** ».

1. Năm chiêm bao thấy giao cấu cùng đàn bà, tinh khí xuất ra là **Mộng-tinh**, tỷ như bình chứa
nước đầy mà tràn, bình không nặng.

2. Lúc ngủ không nằm chiêm bao mà tinh khí xuất ra khi thức dậy mới bày, trong mình hèn
thần tay chơn nhức mỏi là **Di-tinh**, tỷ như bình chứa nước nghiêng mà tràn ra, bình đã nặng.

3. Bất luận ngày đêm tinh khí cứ chảy ra hoài, hoặc thấy sắc hay là mơ tưởng việc tình dục cũng
chảy ra, hoặc đi tiểu, tiểu rặng mạnh cũng chảy ra là **Huột-tinh**, tỷ như bình chứa nước lỏng đầy mà
nước chảy ra, bình rất nặng và rất khó trị.

Người mắc phải ba chứng kể trên thường hay đau thắt lưng, nước tiểu vàng, tay chơn nhức
mỏi, trong mình mệt mỏi, ăn ngủ chẳng dưng, hình vóc tiêu tụy, phương mặt xanh xao càng ngày
càng ốm. Nếu không điều trị để lâu ngày thủy suy hỏa vượng, hư hỏa lên đốt tim phổi, làm cho
tim nóng phổi yếu rang tức nơi ngực thành ra bệnh ho.

Người mắc phải 3 chứng kể trên hãy uống « **TAM-TINH-HẢI-CẦU ĐỒ-THÂN HOÀN** » (số 2) của nhà thuốc
VÔ-VĂN-VĂN Thủ-dầu-Một thì bệnh hết dứt mà lại dưng bổ thận tráng dương cố tinh, ích chí, bồi bổ
sức lực trong mình, 10 người uống không sai một, đã dưng chẳng biết bao nhiêu bậc thầy khen tặng.

Giá mỗi hộp (uống 5 ngày) 1.00

VÔ-VĂN-VĂN ĐƯỢC PHONG
CHỦ NHÂN : Y học-sĩ **Vô-văn-Văn** bác sĩ **THUĐAUNOT**
Có bán tại : Nguyễn-thị-Kinh Saigon, và các địa Đại-lý khắp nơi.